



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0034670

(51)⁸ A61F 13/49; A61F 13/514; A61F 13/51 (13) B

(21) 1-2018-00403

(22) 25/05/2016

(86) PCT/JP2016/065491 25/05/2016

(87) WO/2017/002490 05/01/2017

(30) 2015-131815 30/06/2015 JP

(45) 25/01/2023 418

(43) 26/03/2018 360A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

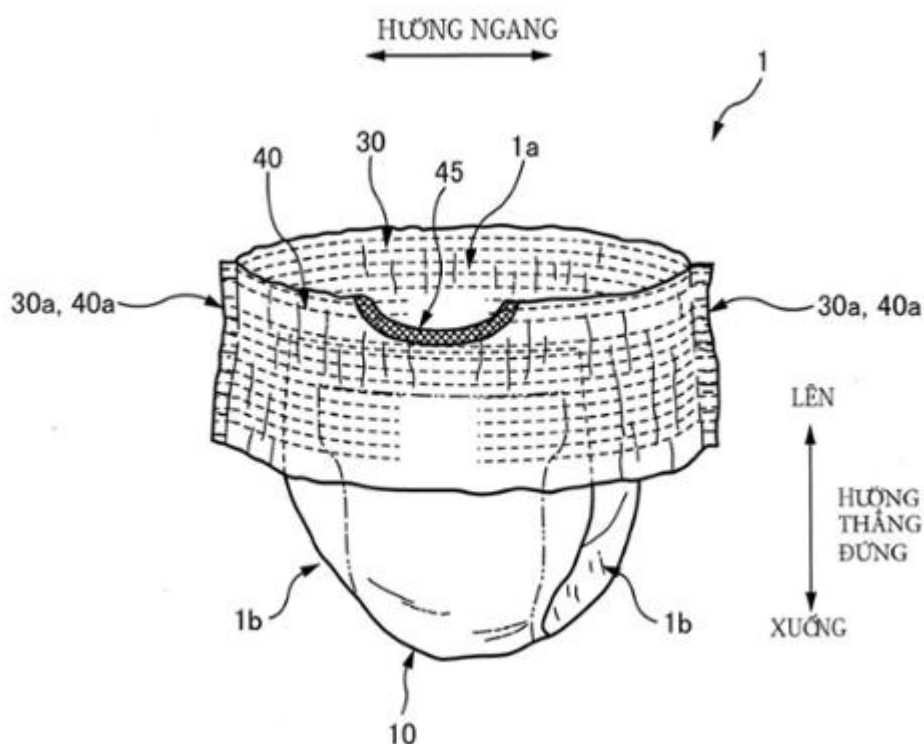
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) NAGASE, Noriko (JP); YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); FUKASAWA, Jun (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU MẶC

(57) Tã lót dùng một lần kiểu mặc (1) có hướng thẳng đứng và hướng ngang mà giao hướng thẳng đứng, và bao gồm thân chính thấm hút (10) có thân thấm hút (11) mà hấp thụ các chất thải cơ thể, phần thắt lưng phía sau (30) được đặt trên phía đầu này của thân chính thấm hút (10), và phần thắt lưng phía trước (40) được đặt trên phía đầu kia của thân chính thấm hút. Phần thắt lưng phía trước (40) bao gồm đường xé (45), đường xé (45) được đặt ở phần đầu trên của phần thắt lưng phía trước (40) theo hướng thẳng đứng và ở phần tâm của phần thắt lưng phía trước (40) theo hướng ngang. Khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép (46) bao gồm mép phía ngoài của đường xé (45) ở phần thắt lưng phía trước (40) và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau (40) có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé (45).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần kiểu mặc.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, các tã lót dùng một lần kiểu mặc đã được sử dụng rộng rãi cho trẻ em và những đối tượng tương tự. Tã lót dùng một lần kiểu mặc này bao gồm thân chính thấm hút có thân thấm hút để thấm hút các chất thải cơ thể, phần thắt lưng phía sau được định vị trên phía đầu này của thân chính thấm hút, và phần thắt lưng phía trước được định vị trên phía đầu kia của thân chính thấm hút. Khi tã lót dùng một lần này được mặc trên trẻ sơ sinh, yêu cầu là rốn của trẻ sơ sinh không tiến đến tiếp xúc với tã lót dùng một lần vì rốn ẩm. Ví dụ, tài liệu sáng chế 1 bộc lộ tã lót trong đó đường xé có hình dạng nhô xuống phía dưới được bố trí ở một phần của mép đầu trên của phần thắt lưng phía trước (phần trước), do đó giữ lại phần thắt lưng phía trước khỏi tiến đến tiếp xúc với rốn của trẻ sơ sinh, vv..., khi tã lót được mặc.

Danh sách tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn patent Nhật Bản số 2012-192115A

Vấn đề kỹ thuật

Thông thường, phía trước (phía bụng) và phía sau (phía lưng) của các tã lót dùng một lần kiểu mặc có hình dạng màu sắc, vv..., gần giống nhau, do đó gây khó khăn khi phân biệt giữa phía trước và phía sau. Các tã lót dùng cho các trẻ sơ sinh thường nhỏ, và đường xé được bố trí ở mép đầu trên của phần thắt lưng phía trước (tám phía trước) không nổi bật, và do đó các vấn đề có thể xảy ra như đường xé không được nhận ra và tã lót 1 bị mặc ngược.

Sáng chế đã đạt được khi xem xét về các vấn đề được mô tả ở trên, và mục đích làm

đường xé dễ được nhận ra hơn ở tã lót dùng một lần kiểu mặc mà có đường xé trên phía trước.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Giải pháp cho vấn đề

Để đạt được mục đích được mô tả ở trên, theo khía cạnh của sáng chế là tã lót dùng một lần kiểu mặc có hướng thẳng đứng và hướng ngang mà giao hướng thẳng đứng, tã lót dùng một lần kiểu mặc bao gồm: thân chính thấm hút có thân thấm hút mà hấp thụ các chất thải cơ thể; phần thất lưng phía sau được đặt trên phía đầu này của thân chính thấm hút; và phần thất lưng phía trước được đặt trên phía đầu kia của thân chính thấm hút, phần thất lưng phía trước bao gồm đường xé, đường xé được đặt ở phần đầu trên của phần thất lưng phía trước theo hướng thẳng đứng và ở phần tâm của phần thất lưng phía trước theo hướng ngang, và khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép bao gồm mép phía ngoài của đường xé ở phần thất lưng phía trước và ít nhất vùng cục bộ của phần thất lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé.

Các đặc điểm khác của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả của bản mô tả và các hình vẽ kèm theo.

Hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, có thể làm đường xé được nhận ra dễ dàng hơn ở tã lót dùng một lần kiểu mặc mà có đường xé ở phía trước.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của tã lót dùng một lần kiểu mặc 1 theo phương án thứ nhất.

Fig.2 là hình vẽ bằng của tã lót 1 ở trạng thái trải ra.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường A-A của Fig.2.

Fig.4A là sơ đồ minh họa đường xé 45. Fig.4B là sơ đồ minh họa sự biến đổi của đường xé 45.

Fig.5A và Fig.5B là các sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà chi tiết tấm phân cách 50 được bố trí trên phía trước có màu sắc khác nhau.

Fig.6 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà phần trên phía trước của chi tiết tấm đáy 15 của thân chính thấm hút 10 có màu sắc khác nhau.

Fig.7 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà phần trên phía sau của chi tiết tấm bề mặt 13 của thân chính thấm hút 10 có màu sắc khác nhau.

Fig.8 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà vùng cục bộ trên phía không tiếp xúc da của phần thất lưng phía trước 40 có màu sắc khác nhau.

Fig.9 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà vùng cục bộ trên phía tiếp xúc da của phần thất lưng phía sau 30 có màu sắc khác nhau.

Fig.10 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của tã lót 1 để minh họa ví dụ về trường hợp mà kết cấu của tấm phía không tiếp xúc da 32 đã thay đổi.

Fig.11 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà các vùng cục bộ của các dây co giãn 43a và 43b có màu sắc khác nhau.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các vấn đề sau sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả của bản mô tả sáng chế và các hình vẽ kèm theo.

Tã lót dùng một lần kiểu mặc có hướng thẳng đứng và hướng ngang mà giao hướng thẳng đứng, tã lót dùng một lần kiểu mặc bao gồm: thân chính thấm hút có thân thấm hút mà hấp thụ các chất thải cơ thể; phần thất lưng phía sau được đặt trên phía đầu này của thân chính thấm hút; và phần thất lưng phía trước được đặt trên phía đầu kia của thân chính thấm hút, phần

thắt lưng phía trước bao gồm đường xé, đường xé được đặt ở phần đầu trên của phần thắt lưng phía trước theo hướng thẳng đứng và ở phần tâm của phần thắt lưng phía trước theo hướng ngang, và khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép bao gồm mép phía ngoài của đường xé ở phần thắt lưng phía trước và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé.

Theo tả lót dùng một lần kiểu mặc này, có thể thấy là phần mép của phần thắt lưng phía trước và phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé. Theo đó, phần mép nổi bật hơn, và người sử dụng có thể dễ dàng nhận ra hơn vị trí và hình dạng của đường xé. Đồng thời, sự hiện hữu của đường xé được nhận ra dễ dàng hơn, và do đó dễ dàng phân biệt hơn giữa phía trước và phía sau của tả lót.

Ở tả lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là chi tiết tấm được xếp chồng với ít nhất một phần của phần mép được xếp chồng ở phần thắt lưng phía trước, và khi nhìn từ phía trước, vùng xếp chồng của chi tiết tấm và phần mép và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé.

Theo tả lót dùng một lần kiểu mặc này, có thể thấy là phần thắt lưng phía sau và chi tiết tấm được bố trí ở phần được xếp chồng với phần mép của phần thắt lưng phía trước có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé, do đó làm nhận ra đường xé dễ dàng hơn. Đồng thời, bằng cách thay đổi kích thước, sự bố trí, màu sắc, hoặc các đặc điểm tương tự của chi tiết tấm, có thể cho phép người sử dụng nhận ra đường xé dễ dàng hơn theo sự khác biệt về kiểu, hình dạng, kích thước, và đặc điểm tương tự của tả lót dùng một lần kiểu mặc.

Trong tả lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là chi tiết tấm là tấm kiểu dáng được bố trí trên phần thắt lưng phía trước, và tấm kiểu dáng có vùng được xếp chồng với phần

mép, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng được xếp chồng với phần mép.

Theo tả lót dùng một lần kiểu mặc này, bằng cách tạo ra kiểu dáng mà tạo ra vùng được xếp chồng với phần mép nổi bật hơn, vị trí và hình dạng của đường xé được nhận ra dễ dàng hơn, và có thể cải tiến kiểu dáng của tả lót dùng một lần kiểu mặc. Đồng thời, bằng cách xếp chồng tám kiểu dáng, số lượng tám ở phần thắt lưng phía trước tăng lên, do đó có thể làm tăng độ bền của phần mà tám kiểu dáng được xếp chồng.

Trong tả lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là thân chính thấm hút có tám bề mặt mà che phủ thân thấm hút từ phía tiếp xúc da, và tám đáy mà che phủ thân thấm hút ở phía không tiếp xúc da, chi tiết tám là tám đáy, và tám đáy có vùng được xếp chồng với phần mép, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng được xếp chồng với phần mép.

Theo tả lót dùng một lần kiểu mặc này, bằng cách chỉ tạo màu cho phần của tám đáy của thân chính thấm hút, vị trí và hình dạng của đường xé có thể được nhận ra dễ dàng. Đồng thời, không cần tạo ra chi tiết tám phân cách mà khác với tám đáy, do đó giúp hạn chế việc tăng độ phức tạp của quy trình sản xuất và làm tăng chi phí sản xuất.

Trong tả lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là chi tiết tám được xếp chồng ở phần thắt lưng phía sau, chi tiết tám được xếp chồng với ít nhất một phần của vị trí hướng vào đường xé, và khi nhìn từ phía trước, phần mép và vùng xếp chồng của vị trí hướng vào đường xé và chi tiết tám có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé.

Theo tả lót dùng một lần kiểu mặc này, có thể thấy là phần mép của đường xé được bố trí ở phần thắt lưng phía trước và chi tiết tám được bố trí ở vị trí hướng vào đường xé ở phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé, do đó làm nhận ra đường xé dễ dàng hơn. Đồng thời, bằng cách thay đổi kích thước, sự bố trí, màu sắc, hoặc các đặc điểm tương tự của chi tiết tám, có thể cho phép người sử dụng nhận ra

đường xé dễ dàng hơn theo sự khác biệt về kiểu, hình dạng, kích thước, và đặc điểm tương tự của tã lót dùng một lần kiểu mặc.

Trong tã lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là thân chính thấm hút có tấm bề mặt mà che phủ thân thấm hút ở phía tiếp xúc da, và tấm đáy mà che phủ thân thấm hút ở phía không tiếp xúc da, chi tiết tấm là tấm bề mặt, và tấm đáy có vùng mà chi tiết tấm và vị trí hướng vào đường xé được xếp chồng, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng mà chi tiết tấm và vị trí hướng vào đường xé được xếp chồng.

Theo tã lót dùng một lần kiểu mặc này, bằng cách chỉ tạo màu cho phần của tấm bề mặt của thân chính thấm hút, vị trí và hình dạng của đường xé có thể được nhận ra dễ dàng. Đồng thời, không cần tạo ra chi tiết tấm phân cách mà khác với tấm bề mặt, do đó dễ dàng hạn chế việc tăng độ phức tạp của quy trình sản xuất và làm tăng chi phí sản xuất.

Trong tã lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là màu sắc được tạo cho ít nhất vùng cục bộ của phần mép trên bề mặt phía không tiếp xúc da của phần thất lưng phía trước.

Theo tã lót dùng một lần kiểu mặc này, bằng cách tạo màu cho phần của kiểu dáng bề mặt của tã lót, ví dụ, có thể dễ dàng nhận ra phần đường xé trong khi cũng cải thiện kiểu dáng của tã lót. Đồng thời, nếu các chi tiết có các màu sắc khác nhau được sử dụng cho chi tiết (vải không dệt) mà tạo kết cấu phía không tiếp xúc da của phần thất lưng phía trước và chi tiết (vải không dệt) mà tạo kết cấu phần thất lưng phía sau, có thể bỏ đi bước in hoặc bước tương tự.

Trong tã lót dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là bề mặt phía tiếp xúc da của phần thất lưng phía sau có vị trí hướng vào đường xé, và màu sắc được tạo cho ít nhất vùng cục bộ của vị trí hướng vào đường xé.

Theo tã lót dùng một lần kiểu mặc này, bằng cách tạo màu cho phần của bề mặt phía tiếp xúc da của phần thất lưng phía sau, vị trí và hình dạng của đường xé có thể được nhận ra dễ

dàng. Đồng thời, nếu các chi tiết có các màu sắc khác nhau được sử dụng cho chi tiết (vải không dệt) mà tạo kết cấu phía tiếp xúc da của phần thắt lưng phía sau và chi tiết (vải không dệt) mà tạo kết cấu phần thắt lưng phía trước, có thể bỏ đi bước in hoặc bước tương tự.

Trong tất cả các trường hợp một lần kiểu mặc này, mong muốn là phần thắt lưng phía sau có tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da được xếp chồng theo hướng độ dày, tấm phía không tiếp xúc da có phần nhô lên phía trên từ phần đầu trên của tấm phía tiếp xúc da, và phần nhô được gấp ngược lại trên phía tiếp xúc da, và phần được gấp ngược lại của tấm phía không tiếp xúc da có vị trí hướng vào đường xé, và màu sắc được tạo cho ít nhất vùng cục bộ của vị trí hướng vào đường xé.

Theo tất cả các trường hợp một lần kiểu mặc này, bằng cách tạo màu cho một phần của phần được gấp ngược lại của tấm phía không tiếp xúc da, vị trí và hình dạng của đường xé có thể được nhận ra dễ dàng. Đồng thời, tấm phía không tiếp xúc da được gấp ngược lại ngăn cản da người mặc khỏi tiến đến tiếp xúc trực tiếp với đầu phía trên của tấm phía tiếp xúc da, mà có thể tạo ra kết cấu thuận tiện hơn cho tất cả các trường hợp.

Trong tất cả các trường hợp một lần kiểu mặc này, mong muốn là phần thắt lưng phía trước có chi tiết co giãn mà tạo ra khả năng kéo căng theo hướng ngang, chi tiết co giãn được xếp chồng với ít nhất một phần của phần mép, và chi tiết co giãn có vùng được xếp chồng với phần mép, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng được xếp chồng với phần mép.

Theo tất cả các trường hợp một lần kiểu mặc này, bằng cách tạo màu cho một phần của chi tiết co giãn (ví dụ, dây co giãn) được bố trí ở lân cận của đầu phía trên của phần thắt lưng phía trước, vị trí và hình dạng của đường xé có thể được nhận ra dễ dàng. Đồng thời, nếu chi tiết co giãn mà đã được tạo màu hoặc tạo đặc điểm tương tự trước được sử dụng, không cần tạo màu hoặc tạo đặc điểm tương tự trong quy trình sản xuất, do đó làm cho quá trình sản xuất tất cả các trường hợp đơn giản.

hon, và cũng có thể giúp hạn chế việc tăng chi phí sản xuất.

Trong tất cả các lần dùng một lần kiểu mặc này, mong muốn là sự khác nhau về màu sắc giữa màu ở ít nhất vùng cục bộ của phần mép bao gồm mép phía ngoài của đường xé ở phần thắt lưng phía trước và màu sắc ở ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau lớn hơn hoặc bằng 1,5, sự khác nhau về màu sắc được tính toán dựa trên hệ tọa độ màu $L^*a^*b^*$.

Theo tất cả các lần dùng một lần kiểu mặc này, sự chênh lệch giữa các màu sắc của hai vùng có thể được nhận thấy rõ ràng bằng mắt thường, do đó có thể làm người sử dụng nhận ra vị trí và hình dạng của đường xé khi nhìn lướt qua, và ví dụ, cũng hạn chế các nhầm lẫn về phía trước và phía sau của tất cả.

Phương án thứ nhất

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của tất cả các lần dùng một lần kiểu mặc 1 (sau đây gọi tắt là tất cả các lần dùng 1) theo phương án thứ nhất. Fig.2 là hình vẽ bằng của tất cả các lần dùng 1 ở trạng thái trải ra. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường A-A của Fig.2.

Tất cả các lần dùng 1 này là tất cả các lần dùng một lần kiểu mặc mà được mặc chủ yếu bởi trẻ sơ sinh, và có hướng thẳng đứng và hướng ngang mà giao nhau ở trạng thái được mặc (có hình dạng quần) trên Fig.1. Hơn nữa, hướng ngang ở trạng thái trải ra của tất cả các lần dùng 1 trên Fig.2 đồng nghĩa với hướng ngang ở trạng thái mặc trên Fig.1. Hướng thẳng đứng ở trạng thái trải ra dọc theo hướng thẳng đứng ở trạng thái mặc, nhưng hai trạng thái này hơi khác nghĩa nhau. Vì lý do này, trong các phần mô tả sau, có các trường hợp mà hướng thẳng đứng trên Fig.2 được gọi là “hướng thẳng đứng ở trạng thái trải ra” hoặc hướng tương tự, khi cần, để phân biệt hướng này với hướng thẳng đứng ở trạng thái mặc. Đồng thời, như được minh họa trên Fig.3, đối với hướng độ dày, phía tiến đến tiếp xúc với người mặc sẽ được gọi là “phía tiếp xúc da”, và phía đối diện với đó sẽ được gọi là “phía không tiếp xúc da”.

Hơn nữa, tã lót 1 theo phương án của sáng chế được gọi là tã lót kiểu ba phần, và có ba phần. Cụ thể, tã lót 1 này bao gồm thân chính thấm hút 10 được tạo kết cấu để được đặt tỳ vào phần đũng của người mặc và thấm hút các chất thải cơ thể như nước tiểu, làm phần thứ nhất; có phần thất lưng phía sau 30 mà che phủ phần lưng của người mặc, làm phần thứ hai; và có phần thất lưng phía trước 40 mà che phủ phần phía trước của người mặc, làm phần thứ ba.

Ở trạng thái trải ra trên Fig.2, phần thất lưng phía sau 30 và phần thất lưng phía trước 40 được bố trí song song với nhau với khoảng cách giữa đó theo hướng thẳng đứng (hướng thẳng đứng ở trạng thái trải ra), và thân chính thấm hút 10 bắc ngang qua khoảng trống này. Phần thất lưng phía sau 30 được cố định vào phần đầu này 10a của thân chính thấm hút 10, phần thất lưng phía trước 40 được cố định vào phần đầu kia 10b, và hình dạng ngoài về cơ bản là có hình chữ H trên hình vẽ bằng. Nói cách khác, phần thất lưng phía sau 30 được đặt trên phía đầu này của thân chính thấm hút 10, và phần thất lưng phía trước 40 được đặt trên phía đầu kia của thân chính thấm hút 10.

Thân chính thấm hút 10 ở trạng thái này sau đó được gấp thành hai ở vị trí gấp mà là vị trí ở tâm của tã lót 1 theo hướng chiều dài (ví dụ, hướng thẳng đứng) của thân chính thấm hút 10 (phần tâm giữa đầu này và đầu kia theo hướng thẳng đứng của tã lót 1 ở trạng thái trải ra). Khi phần thất lưng phía sau 30 và phần thất lưng phía trước 40, mà hướng mặt vào nhau ở trạng thái gấp đôi này, được dính/ghép theo hướng ngang, các phần thất lưng này tạo ra hình dạng vòng. Cụ thể, tã lót 1 được tạo ra bằng cách ghép (dính) cả hai phần mép phía sau 30a theo hướng ngang của phần thất lưng phía sau 30 lần lượt với cả hai phần mép phía trước 40a theo hướng ngang của phần thất lưng phía trước 40. Theo đó, điều này tạo ra tã lót 1 ở trạng thái được mặc trong đó phần hở quanh thất lưng 1a và cặp phần hở quanh chân 1b được minh họa trên Fig.1 được tạo ra. Lưu ý là trong phương án của sáng chế, hai phần mép phía sau 30a

và hai phần mép phía trước 40a lần lượt được dính ở trạng thái trong đó vị trí theo hướng thẳng đứng của đầu phía trên 40b của phần thất lưng phía trước 40 theo hướng thẳng đứng được ăn khớp với vị trí theo hướng thẳng đứng của đầu phía trên 30b của phần thất lưng phía sau 30 theo hướng thẳng đứng. Nói cách khác, các đầu phía trên của hai phần mép phía sau 30a và các đầu phía trên của hai phần mép phía trước 40a lần lượt được dính.

Sau đây mô tả ba phần, là thân chính thấm hút 10, phần thất lưng phía trước 40, và phần thất lưng phía sau 30, theo thứ tự này.

Thân chính thấm hút 10 tương ứng với phần đũng của người mặc (vùng đường khâu bên trong) và để thấm hút các chất thải cơ thể như nước tiểu. Như được minh họa trên Fig.2, thân chính thấm hút 10 bao gồm hình dạng hình chữ nhật trên hình vẽ bằng, và được bố trí sao cho hướng chiều dọc (hướng dài) dọc theo hướng thẳng đứng ở trạng thái trải ra. Đồng thời, như được minh họa trên Fig.3, thân chính thấm hút 10 bao gồm thân thấm hút 11, chi tiết tấm bề mặt 13 mà che phủ thân thấm hút 11 ở phía tiếp xúc da, và chi tiết tấm đáy 15 mà che phủ thân thấm hút 11 ở phía không tiếp xúc da và tạo ra hình dạng bên ngoài của thân chính thấm hút 10.

Thân thấm hút 11 là chi tiết (lõi thấm hút) thu được bằng cách xếp chồng các lớp thấm hút chất lỏng, và có thể thấm hút các chất thải cơ thể như nước tiểu. Thân thấm hút 11 có bột giấy (các sợi bột giấy) và polyme thấm hút (SAP). Lưu ý là thân thấm hút 11 theo phương án của sáng chế về cơ bản có hình dạng đồng hồ cát trên hình vẽ bằng. Cụ thể, thân thấm hút 11 ở trạng thái trải ra bao gồm phần lõm 12 mà được làm lõm hai bên vào phía trong ở phần tâm theo hướng thẳng đứng của thân thấm hút 11, và chiều rộng của thân thấm hút 11 hẹp nhất ở phần lõm 12. Lưu ý là vị trí của phần lõm 12 theo hướng thẳng đứng với phía phần thất lưng phía trước 40 từ tâm trên Fig.2, nhưng cũng có các trường hợp mà vị trí của phần lõm 12 theo

hướng thẳng đứng so với phía phần thắt lưng phía sau 30 tùy thuộc vào kích thước của tã lót 1. Mặt khác, phần lõm 12 không được bố trí ở các phần đầu theo hướng thẳng đứng của thân thấm hút 11 (đầu phía trên phía sau 11a và đầu phía trên phía trước 11b của thân thấm hút 11), và chiều rộng của thân thấm hút 11 lớn nhất ở các phần đầu này (đầu phía trên phía sau 11a và đầu phía trên phía trước 11b của thân thấm hút 11). Theo phương án của sáng chế, chiều rộng tối đa W11 của thân thấm hút 11 gần bằng 120 mm. Đồng thời, thân thấm hút 11 có thể được che phủ bằng vỏ bọc lõi (không được minh họa) được làm bằng tấm thấm chất lỏng như giấy sợi dệt hoặc vải không dệt.

Ví dụ, chi tiết tấm bề mặt 13 là chi tiết tấm được làm bằng vải không dệt thấm chất lỏng hoặc tấm tương tự mà có kích thước phẳng lớn hơn kích thước của thân thấm hút 11. Ví dụ, chi tiết tấm đáy 15 là chi tiết tấm mà có kích thước phẳng lớn hơn kích thước của thân thấm hút 11, ví dụ, và một ví dụ là tấm có kết cấu hai lớp được cấu thành bằng cách dính cùng tấm chống rò rỉ không thấm chất lỏng 15a được làm bằng polyetylen, polypropylen, hoặc vật liệu tương tự và tấm bên ngoài 15b được làm bằng vải không dệt hoặc vải tương tự. Thân thấm hút 11 được kẹp giữa chi tiết tấm đáy 15 và chi tiết tấm bề mặt 13, và sau đó các phần của chi tiết tấm đáy 15 và chi tiết tấm bề mặt 13 mà nằm bên ngoài khỏi bốn phía của thân thấm hút 11 dính vào nhau theo cách giống như khung, nhờ đó tạo ra thân chính thấm hút 10. Lưu ý là kết cấu có thể là sao cho chi tiết tấm đáy 15 được cấu thành bởi chỉ tấm chống rò rỉ 15a mà không có tấm bên ngoài 15b.

Hơn nữa, phần nhấn quanh chân LG (phần kéo căng quanh chân) mà căng ra và co lại dọc theo hướng thẳng đứng được bố trí ở các phần tương ứng được đặt trên các phía theo hướng ngang của thân chính thấm hút 10, cụ thể mỗi cánh bên 26 trong cặp. Các phần nhấn quanh chân LG được tạo ra từ vải không dệt, và bao gồm các chi tiết co giãn (cụ thể, các dây co

giãn, mà được gọi là các dây co giãn LG 26a để tiện mô tả) mà kéo căng và co lại dọc theo hướng thẳng đứng. Các dây co giãn LG 26a tạo ra độ căng đến các cánh bên 26, do đó mà tạo kết cấu các phần nhẵn quanh chân LG.

Hơn nữa, cặp phần nhẵn quanh chân LSG (các gấu chần) được bố trí trên phía bên trong đối với các phần nhẵn quanh chân LG (các cánh bên 26) theo hướng ngang của thân chính thấm hút 10. Các phần nhẵn quanh chân LSG được bố trí trên phía tiếp xúc da của thân chính thấm hút 10 và hoạt động để ngăn cản sự rò rỉ chất lỏng qua các khoảng hở quanh chân. Các phần nhẵn quanh chân LSG được tạo ra từ vải không dệt. Các phần nhẵn quanh chân LSG mỗi chúng bao gồm phần phía trên 28 ở phần đầu phía trong của phần nhẵn phía chân LSG theo hướng ngang của thân chính thấm hút 10, và phần phía trên 28 và vải không dệt trên phía bên ngoài đối với phần phía trên 28 được tạo kết cấu để dựng đứng. Hơn nữa, các phần phía trên 28 của các phần nhẵn quanh chân LSG có các chi tiết co giãn (cụ thể, các dây co giãn, mà được gọi là các dây co giãn LSG 29 để tiện mô tả) mà kéo căng và co lại dọc theo hướng thẳng đứng.

Phần thất lưng phía trước 40 là chi tiết dạng tấm mà che phủ bụng của người mặc. Phần thất lưng phía trước 40 này là tấm mà được làm bằng vải không dệt hoặc vải tương tự và có hình dạng hình chữ nhật trên hình vẽ bằng, và được bố trí sao cho hướng chiều dọc (hướng dài) dọc theo hướng ngang. Như được minh họa trên Fig.3, phần thất lưng phía trước 40 được tạo ra bởi tấm phía tiếp xúc da 41 và tấm phía không tiếp xúc da 42 được tạo lớp từ phía tiếp xúc da theo hướng độ dày và sau đó được dính với nhau. Phần thất lưng phía trước 40 được tạo lớp trên phần đầu kia 10b của thân chính thấm hút 10 và được dính và được gắn vào đó. Phần của phần thất lưng phía trước 40 mà được đặt trên thân chính thấm hút 10 được bố trí ở phần tâm của phần thất lưng phía trước 40 theo hướng ngang.

Hơn nữa, chi tiết tấm phân cách 50, mà là chi tiết tấm mà khác với tấm phía tiếp xúc da 41 và tấm phía không tiếp xúc da 42, được bố trí được xếp chồng theo hướng độ dày ở phần thắt lưng phía trước 40. Trên Fig.3, chi tiết tấm phân cách 50 được bố trí được kẹp giữa tấm phía tiếp xúc da 41 và tấm phía không tiếp xúc da 42, nhưng chi tiết tấm phân cách 50 có thể được bố trí trên phía không tiếp xúc da đối với tấm phía không tiếp xúc da 42 (ví dụ, phía ngoài cùng của phần thắt lưng phía trước 40), hoặc có thể được bố trí trên phía tiếp xúc da đối với tấm phía tiếp xúc da 41. Nói cách khác, chi tiết tấm phân cách 50 là tấm mà được bố trí trên phía không tiếp xúc da đối với thân chính thấm hút 10 ở phần thắt lưng phía trước 40. Chi tiết tấm phân cách 50 trong phương án của sáng chế được tạo kết cấu bởi màng, vải không dệt, hoặc tương tự, và là tấm kiểu dáng có màu được xác định trước hoặc hình ảnh được tạo ra trên bề mặt của nó. Việc tạo ra chi tiết tấm phân cách 50 này có thể giúp cải tiến kiểu dáng của tã lót 1. Hơn nữa, có thể làm tăng độ bền ở vùng của phần thắt lưng phía trước 40 trong đó chi tiết tấm phân cách 50 được xếp chồng. Các chi tiết về kích thước, sự bố trí, vv... của chi tiết tấm phân cách 50 trong phương án của sáng chế sẽ được mô tả sau.

Đường xé 45 được bố trí ở vị trí mà là ở phần tâm theo hướng ngang của phần thắt lưng phía trước 40 và ở đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng. Đường xé 45 này để ngăn rốn của người mặc, phần kẹp dính vào rốn, hoặc phần tương tự khỏi tiến đến tiếp xúc với tã lót 1.

Fig.4A là sơ đồ minh họa đường xé 45. Đường xé 45 theo phương án của sáng chế được tạo ra ở dạng hình cung mà uốn cong xuống phía dưới theo hướng thẳng đứng như được minh họa trên Fig.4A với tã lót 1 ở trạng thái mặc. Chiều sâu D1 theo hướng thẳng đứng của đường xé 45 được biểu diễn bởi khoảng cách giữa đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thắt lưng phía trước 40 và đầu dưới 45a theo hướng thẳng đứng của đường xé 45. Nói cách khác, chiều sâu D1 có chiều dài tối đa theo hướng thẳng đứng của đường xé 45. Theo

phương án của sáng chế, chiều sâu D1 là, ví dụ, gần bằng 15 mm. Chiều rộng W1 theo hướng ngang của đường xé 45 được biểu diễn bởi khoảng cách giữa hai đầu bên 45b, mà là các điểm của phần cắt giữa đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thắt lưng phía trước 40 và đường xé 45. Nói cách khác, chiều rộng W1 có chiều dài tối đa theo hướng ngang của đường xé 45. Theo phương án của sáng chế, chiều rộng W1 là, ví dụ, gần bằng 85 mm. Chiều rộng W1 này nhỏ hơn chiều rộng tối đa đã nêu W11 (120 mm) của thân thấm hút 11, và các đầu bên 45b của đường xé 45 đều được đặt hướng vào trong theo hướng ngang đối với các đầu bên 15 của phần rộng nhất của thân thấm hút 11 (xem Fig.2).

Lưu ý là ở sản phẩm thực tế, chiều rộng W1 của đường xé 45 khi sản phẩm được nhìn ở trạng thái phẳng là gần bằng 20 mm đến 40 mm do phần thắt lưng phía trước 40 co lại theo hướng ngang do hoạt động của các chi tiết co giãn như các dây co giãn phía trước 43, mà sẽ được mô tả sau. Lưu ý là cũng có trường hợp mà chiều rộng này lớn hơn hoặc nhỏ hơn tùy thuộc vào độ co lại của các chi tiết co giãn. Các chiều dài của chiều sâu D1 được mô tả ở trên và chiều rộng W1 là các chiều dài được đo ở trạng thái mà phần thắt lưng phía trước 40 được trải phẳng ra khi lực co vào không được thể hiện bởi các chi tiết co giãn khác nhau như các dây co giãn phía trước 43.

Phần thắt lưng phía trước 40 bao gồm phần mép 46, mà là vùng là bao gồm mép phía ngoài của đường xé 45 và có chiều rộng được xác định trước. Ở vùng được minh họa bằng cách kẻ sọc trên Fig.4A, phần mép 46 được bố trí ở phạm vi được xác định bởi khoảng cách D2 từ mép phía ngoài của đường xé 45. Nói cách khác, phần mép 46 là vùng có chiều rộng D2 kéo dài dọc theo hình dạng của đường xé 45. Theo phương án của sáng chế, chiều rộng D2 của phần mép 46 có chiều dài tương đương với chiều sâu D1 của đường xé 45 ($D1=D2$). Lưu ý là trị số tối thiểu của chiều rộng D2 là 10 mm, và khi chiều sâu D1 nhỏ hơn 10 mm, có các trường

hợp mà chiều rộng D2 vượt quá chiều sâu D1 ($D1 < D2$).

Hơn nữa, đường xé 45 không cần thiết yêu cầu là có hình dạng cung, và hình dạng không bị giới hạn. Fig.4B là sơ đồ minh họa sự biến đổi của đường xé 45. Đường xé 45 của sự biến đổi này là hình chữ nhật với chiều sâu D1 và chiều rộng W1 như được minh họa trên Fig.4B. Cũng trong trường hợp này, tương tự với trường hợp trên Fig.4A, phần mép 46 được bố trí ở vùng có chiều rộng D2 và bao gồm mép phía ngoài của đường xé hình chữ nhật 45. Hơn nữa, ngoài hình dạng hình chữ nhật này, ví dụ, hình dạng khác như tam giác hoặc hình thang mà nhô xuống phía dưới theo hướng thẳng đứng có thể được sử dụng.

Trở lại Fig.2, nhiều chi tiết co giãn (cụ thể, các dây co giãn, mà sẽ được gọi là các dây co giãn phía trước 43 để tiện mô tả) mà kéo căng và co lại dọc theo hướng ngang được bố trí cạnh nhau theo hướng thẳng đứng ở phần thắt lưng phía trước 40. Các dây co giãn phía trước 43 được dính và được cố định với chất dính hoặc chất tương tự vào phần thắt lưng phía trước 40 ở trạng thái được kéo dài theo hướng ngang. Theo đó, phần thắt lưng phía trước 40 có độ căng cho trước theo hướng ngang, và phần hở quanh thắt lưng 1a của tã lót 1 có độ căng cho trước.

Trong số nhiều các dây co giãn phía trước 43 mà được bố trí, số lượng được xác định trước của các dây co giãn 43 bao gồm dây co giãn 43a được bố trí gần nhất với đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thắt lưng phía trước 40 có phần mà được xếp chồng với phần mép 46 của đường xé 45 ở phần tâm theo hướng ngang. Trên Fig.2, hai dây co giãn 43a và 43b được bố trí cạnh nhau theo hướng thẳng đứng (hướng thẳng đứng ở trạng thái trải ra) để được xếp chồng với phần mép 46. Nói cách khác, hai dây co giãn 43a và 43b này đều được bố trí cao hơn theo hướng thẳng đứng so với đầu dưới 45a của đường xé 45.

Phần thắt lưng phía sau 30 là chi tiết dạng tấm mà che phủ lưng của người mặc. Phần

thắt lưng phía sau 30 này là tấm mà được làm bằng vải không dệt hoặc vật liệu tương tự và có hình dạng hình chữ nhật trên hình vẽ bằng, và được bố trí sao cho hướng chiều dọc (hướng dài) dọc theo hướng ngang. Như được minh họa trên Fig.3, phần thắt lưng phía sau 30 được tạo ra bởi tấm phía tiếp xúc da 31 và tấm phía không tiếp xúc da 32 được tạo lớp từ phía tiếp xúc da theo hướng độ dày, và sau đó được dính với nhau. Phần thắt lưng phía sau 30 được đặt trên phần đầu này 10a của thân chính thấm hút 10 và được dính và được gắn vào đó. Phần của phần thắt lưng phía sau 30 mà được đặt trên thân chính thấm hút 10 được bố trí ở phần tâm theo hướng ngang của phần thắt lưng phía sau 30. Đồng thời, tương tự với phần thắt lưng phía trước 40, chi tiết tấm phân cách 50 có thể được bố trí đến phần thắt lưng phía sau 30.

Lưu ý là, không giống phần thắt lưng phía trước 40, phần thắt lưng phía sau 30 không có đường xé 45. Lý do cho điều này là mục đích của đường xé 45 ngăn rốn của người mặc, phần kẹp bị dính vào rốn, hoặc phần tương tự khỏi tiến đến tiếp xúc với tã lót 1.

Về cơ bản tương tự với phần thắt lưng phía trước 40, nhiều chi tiết co giãn (cụ thể, các dây co giãn, mà sẽ được gọi là các dây co giãn phía sau 33 để tiện mô tả) mà kéo căng và co lại dọc theo hướng ngang được bố trí cạnh nhau theo hướng thẳng đứng ở phần thắt lưng phía sau 30 (xem Fig.2). Các dây co giãn phía sau 33 được dính và được cố định với chất dính hoặc chất tương tự với phần thắt lưng phía sau 30 ở trạng thái được kéo dài theo hướng ngang. Điều này tạo ra phần thắt lưng phía sau 30 có độ giãn nở theo hướng ngang, và tạo ra phần hở quanh thắt lưng 1a của tã lót 1 có độ giãn nở.

<Khả năng nhận dạng của đường xé 45>

Mặc dù phần thắt lưng phía trước 40 của tã lót 1 có đường xé được mô tả ở trên 45, đường xé 45 có kích thước nhỏ ở vị trí thứ nhất, và cũng co lại theo hướng ngang do độ căng được tạo ra bởi các dây co giãn phía trước 43, và do đó khó để xác định ở trạng thái bình

thường. Xét về khía cạnh này, trong tã lót 1 của phương án của sáng chế, bằng cách cải thiện khả năng xác định của đường xé 45, người sử dụng (người mặc) có thể xác định đường xé 45 khi nhìn lướt qua.

Cụ thể, khi tã lót 1 được khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép 46 bao gồm mép phía ngoài của đường xé 45 được bố trí ở phần thắt lưng phía trước 40 và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau 30 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và do đó mép phía ngoài của đường xé 45 nổi bật hơn. Theo đó, người sử dụng (người mặc) có thể nhận ra vị trí và hình dạng của đường xé 45, và có thể phân biệt chính xác giữa các hướng phía trước và phía sau của tã lót 1. Ở đây, cụm từ “khi tã lót 1 được khi nhìn từ phía trước” chỉ đến việc nhìn tã lót 1 từ phía phần thắt lưng phía trước 40 (ví dụ, phía trước) ở trạng thái mà phần thắt lưng phía trước 40 và phần thắt lưng phía sau 30 của kiểu mặc của tã lót 1 được xếp chồng ở trạng thái phẳng (sản phẩm được đặt phẳng). Ví dụ, đây là trường hợp nhìn tã lót 1 từ ở trên ở trạng thái mà tã lót 1 được đặt trên bề mặt phẳng như bàn với phía trước ở trên, hoặc trường hợp nhìn tã lót 1 từ phía phần thắt lưng phía trước 40 ở trạng thái mà các phần thắt lưng 40 và 30 được xếp chồng và được kéo căng để được trải ra phía ngoài theo hướng ngang.

Theo phương án thứ nhất, màu sắc của phần được xác định trước của chi tiết tấm mà được xếp chồng theo hướng độ dày ở ít nhất một trong số phần thắt lưng phía trước 40 và phần thắt lưng phía sau 30 được tạo màu sắc khác với màu của vải không dệt mà tạo kết cấu phần thắt lưng phía trước 40 và phần thắt lưng phía sau 30, và do đó mép phía ngoài của đường xé 45 nổi bật hơn. các Fig.5A và 5B là các sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà chi tiết tấm phân cách 50 được bố trí trên phía trước có màu sắc khác nhau.

Trên Fig.5A, chi tiết tấm phân cách 50 được mô tả ở trên được sử dụng làm chi tiết tấm

được xếp chồng ở phần thắt lưng. Chiều rộng theo hướng ngang của chi tiết tấm phân cách 50 lớn hơn chiều rộng $W1$ của đường xé 45, và chiều dài theo hướng thẳng đứng của chi tiết tấm phân cách 50 được thiết đặt lớn hơn chiều sâu $D1$ của đường xé 45. Đồng thời, đầu phía trên 50b theo hướng thẳng đứng của chi tiết tấm phân cách 50 được bố trí để được xếp chồng với đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thắt lưng phía trước 40. Theo đó, chi tiết tấm phân cách 50 được xếp chồng với toàn bộ vùng của phần mép 46 theo hướng độ dày. Lưu ý là đường xé 45 được tạo ra bằng cách xếp chồng tấm phía tiếp xúc da 41 và tấm phía không tiếp xúc da 42 của phần thắt lưng phía trước 40 với chi tiết tấm phân cách 50, và sau đó sử dụng máy cắt hoặc thiết bị tương tự để cắt các chi tiết tấm này theo cách được tích hợp.

Trên Fig.5A, vùng mà chi tiết tấm phân cách 50 và phần mép 46 được xếp chồng (vùng xếp chồng) được minh họa ở phần màu đen liền nét. Theo phương án của sáng chế, ở ít nhất một phần của vùng xếp chồng này, màu sắc của chi tiết tấm phân cách 50 khác với màu sắc của vải không dệt mà tạo kết cấu phần thắt lưng phía sau 30. Ví dụ, trên Fig.5A, giả định là toàn bộ vùng được minh họa bởi phần được gạch sọc của chi tiết tấm phân cách 50 đã được tạo màu, phần mép 46 được minh họa ở phần màu đen liền nét cũng đã được tạo màu. Theo đó, khi tã lót 1 được nhìn từ phía tiếp xúc da, phần mép 46 của phần thắt lưng phía trước 40 và phần thắt lưng phía sau 30 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và phần mép 46 nổi bật hơn, do đó làm người sử dụng nhận ra đường xé 45 dễ dàng hơn.

Lưu ý là trạng thái mà hai vùng “có các màu sắc khác nhau” chỉ đến trạng thái mà sự khác nhau về màu sắc giữa hai vùng để so sánh có thể được nhận thấy bằng mắt thường. “Sự khác nhau về màu sắc” có thể thu được bằng cách sử dụng thiết bị đo màu có bán sẵn trên thị trường để thực hiện phép đo màu trên hai điểm (hai vùng) để đo, và sau đó so sánh các trị số bằng số thu được dựa trên không gian màu CIE1976 ($L^*a^*b^*$) được xác định theo tiêu chuẩn

JIS Z 8729 hoặc tương tự. Cụ thể, ký tự ΔL^* là sự chênh lệch giữa các trị số L^* của hai điểm để đo, Δa^* là sự chênh lệch giữa các trị số a^* , và Δb^* là sự chênh lệch giữa các trị số b^* , sự khác nhau về màu sắc ΔE^*_{ab} có thể thu được bởi $[(\Delta L^*)^2 + (\Delta a^*)^2 + (\Delta b^*)^2]^{1/2}$. Theo phương án của sáng chế, giả định là “có các màu sắc khác nhau” được thỏa mãn nếu sự khác nhau về màu sắc ΔE^*_{ab} lớn hơn hoặc bằng 1,5, hoặc mong muốn là lớn hơn hoặc bằng 3,0. Nếu trị số của ΔE^*_{ab} lớn hơn hoặc bằng 1,5, có thể nói rằng các màu sắc chênh lệch đến mức con người có thể phát hiện bằng mắt thường, và do đó người sử dụng có thể nhận dạng đầy đủ đường xé 45.

Hơn nữa, các trường hợp mà vùng được xác định trước của chi tiết tấm “đã được tạo màu” bao gồm trường hợp mà vùng được cho trước màu sắc được tạo thành từ màu đơn hoặc sự chuyển màu, và trường hợp mà hình ảnh bao gồm chữ cái, hoa văn hoặc tương tự được bố trí sao cho màu sắc của phần hình ảnh khác với màu sắc của vật liệu vải không dệt. Đồng thời, khi thực sự nhận ra trạng thái “đã được tạo màu”, chi tiết tấm có thể được chịu bước in hoặc tương tự để có màu sắc khác nhau từ chi tiết tấm khác, hoặc màu sắc của chính chi tiết tấm (ví dụ, màu sắc của vật liệu như các sợi mà tạo kết cấu chi tiết tấm) có thể khác với chi tiết tấm khác.

Khi xem xét thực tế là vải không dệt mà tạo kết cấu tã lót 1 thường có màu nền trắng, mong muốn là khi tạo màu chi tiết tấm, màu nền xanh được sử dụng để tạo cảm giác mát mẻ/tươi sáng và cảm giác sạch sẽ. Hơn nữa, trong trường hợp sử dụng tấm được tạo màu làm tấm phân cách, khi một trong hai điểm để đo là màu của tấm được tạo màu, và điểm khác để đo màu mà có quan hệ phức tạp với màu sắc của tấm được tạo màu, dễ dàng hơn để nhận ra sự chênh lệch giữa các màu sắc của hai điểm.

Fig.5B minh họa trạng thái mà sự bố trí của chi tiết tấm phân cách 50 khác với trường hợp trên Fig.5A. Trên Fig.5B, đầu phía trên 50b theo hướng thẳng đứng của chi tiết tấm phân

cách 50 được bố trí thấp hơn đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thắt lưng phía trước 40. Kết quả là, như được minh họa bởi phần đen liền khối trên Fig.5B, chi tiết tấm phân cách 50 được xếp chồng với vùng dưới của phần mép 46, và không được xếp chồng với vùng trên. Ở ít nhất một phần của vùng xếp chồng này, màu sắc của chi tiết tấm phân cách 50 khác với màu sắc của vải không dệt mà tạo kết cấu phần thắt lưng phía sau 30. Theo đó, phần thắt lưng phía sau 30 và ít nhất một phần của vùng được minh họa bởi phần đen liền khối của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và phần mép 46 nổi bật hơn, do đó làm người sử dụng nhận ra đường xé 45 dễ dàng hơn. Theo cách này, trong trường hợp mà màu sắc ngay cả khi một phần của phần mép 46 là khác nhau, đường xé 45 có thể được nhận dạng. Lưu ý là bằng cách tạo màu khác nhau cho phạm vi rộng nhất có thể của phần mép 46, khả năng nhận dạng của vùng đó tăng lên (xem Fig.5A), do đó có thể làm cho đường xé 45 thậm chí dễ dàng nhận ra hơn.

Khi tạo màu chi tiết tấm phân cách 50, có thể tạo ra vùng bất kỳ với màu bất kỳ hoặc hình ảnh hoặc tương tự, bởi kiểu dáng. Vì lý do này, bằng cách tạo ra kiểu dáng mà tạo ra vùng được xếp chồng với phần mép 46 nổi bật hơn, đường xé 45 có thể được nhận dạng dễ dàng hiệu quả, và kiểu dáng của tã lót 1 có thể được tăng cường.

Hơn nữa, đường xé 45 có thể được làm dễ dàng nhận ra hơn bằng cách tạo màu cho vùng được xác định trước của chi tiết tấm khác ngoài chi tiết tấm phân cách 50 làm chi tiết tấm được xếp chồng ở phần thắt lưng. Fig.6 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà phần trên phía trước của chi tiết tấm đáy 15 của thân chính thấm hút 10 có màu sắc khác nhau. Trên Fig.6, màu sắc được tạo cho phần đầu trên vùng theo hướng thẳng đứng trên phía trước (vùng được minh họa bởi phần được gạch sọc trên Fig.6) của tấm chống rò rỉ 15a được bố trí trên phía không tiếp xúc da của thân chính thấm hút 10. Phần thắt lưng phía trước 40 và tấm chống rò rỉ

15a được bố trí để được xếp chồng sao cho vùng này được minh họa bằng cách kẻ sọc được xếp chồng với ít nhất một phần của phần mép 46. Kết quả là, ở vùng của phần mép 46 được minh họa bởi phần đen liền khối trên Fig.6, màu sắc được tạo cho tấm chống rò rỉ 15a có thể được nhìn thấy qua phần thất lung phía trước 40. Theo đó, phần thất lung phía sau 30 và ít nhất một phần của vùng được minh họa bởi phần đen liền khối của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và đường xé 45 được nhận ra dễ dàng.

Lưu ý là ở ví dụ trên Fig.6, phần đầu trên theo hướng thẳng đứng trên phía trước của thân chính thấm hút 10 (tấm chống rò rỉ 15a) được đặt thấp hơn đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thất lung phía trước 40, nhưng phần đầu trên theo hướng thẳng đứng ở phía trước của tấm chống rò rỉ 15a có thể được đặt ở cùng chiều cao như đầu phía trên 40b theo hướng thẳng đứng của phần thất lung phía trước 40. Hơn nữa, trong ví dụ ở trên, trường hợp mà màu sắc được tạo cho tấm chống rò rỉ 15a của chi tiết tấm phía sau 15 được mô tả, nhưng màu sắc có thể được tạo cho tấm bên ngoài 15b. Trong cả hai trường hợp, bằng cách tạo màu cho chi tiết tấm phía sau 15, có thể làm đường xé 45 dễ dàng nhận ra hơn ngay cả khi chi tiết tấm phân cách 50 hoặc chi tiết tương tự không được tạo ra. Hơn nữa, trong quy trình sản xuất tã lót 1, các màu sắc khác nhau có thể được tạo theo cách đơn giản bằng cách thực hiện việc in trên phần của chi tiết tấm đáy 15, ví dụ, và do đó quy trình sản xuất tã lót 1 không trở nên phức tạp, và việc tăng chi phí sản xuất có thể được hạn chế.

Fig.7 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà phần trên phía lưng của chi tiết tấm bề mặt 13 của thân chính thấm hút 10 có màu sắc khác nhau. Trên Fig.7, màu sắc, hoa văn hoặc đặc điểm tương tự được tạo cho phần đầu trên vùng theo hướng thẳng đứng (vùng được minh họa bởi phần được gạch sọc trên Fig.7) trên phía lưng của chi tiết tấm bề mặt 13 mà được bố trí

phía trong cùng (trên phía tiếp xúc da) ở thân chính thắm hút 10. Phần thắt lưng phía sau 30 và chi tiết tấm bề mặt 13 được bố trí để được xếp chồng sao cho vùng này được minh họa bằng cách kẻ sọc được xếp chồng với ít nhất một phần của vị trí của phần thắt lưng phía sau 30 mà hướng vào đường xé 45. Kết quả là, khi nhìn từ phía trước, màu sắc được tạo cho chi tiết tấm bề mặt 13 có thể được nhìn thấy qua đường xé 45 như được minh họa trên Fig.7. Theo đó, phần thắt lưng phía sau 30 và ít nhất một phần của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và đường xé 45 được nhận ra dễ dàng. Cũng trong trường hợp này, tương tự với trường hợp của việc tạo màu cho chi tiết tấm đáy 15, không cần tạo ra chi tiết tấm khác hoặc tương tự, và chi phí sản xuất có thể được làm giảm.

Theo cách này, bằng cách tạo ra chi tiết tấm trên phần thắt lưng 30 hoặc 40 của tấm lót 1, và việc tạo màu cho vùng được xác định trước của chi tiết tấm, các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45 có thể được nhìn thấy. Theo đó, hình dạng và vị trí của đường xé 45 có thể được nhận ra dễ dàng hơn khi nhìn lướt qua, và dễ dàng phân biệt hơn giữa phía trước và phía sau của tấm lót 1. Hơn nữa, màu sắc được tạo cho chi tiết tấm, vùng mà được tạo màu sắc, và tương tự có thể được thay đổi tự do, do đó làm tăng độ thoải mái kiểu dáng, và có thể tạo các màu sắc khác nhau sao cho người sử dụng có thể nhận ra đường xé 45 dễ dàng hơn theo sự khác biệt về kiểu, hình dạng, kích thước, và các đặc điểm tương tự của tấm lót 1.

Phương án thứ hai

Theo phương án thứ hai, ví dụ được mô tả trong đó, trong tấm lót 1, vị trí và hình dạng của đường xé 45 được làm dễ dàng nhận ra hơn bằng cách tạo màu cho phần thắt lưng phía trước 40 hoặc phần thắt lưng phía sau 30. Kết cấu cơ bản của tấm lót 1 về cơ bản giống như trong phương án thứ nhất, và do đó sẽ không được mô tả.

Fig.8 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà vùng cục bộ trên phía không tiếp xúc da của phần thắt lưng phía trước 40 có màu sắc khác nhau. Trên Fig.8, trong tấm phía không tiếp xúc da 42 của phần thắt lưng phía trước 40, màu sắc được tạo cho vùng được minh họa bởi phần gạch sọc trên phía trên của bề mặt phía không tiếp xúc da. Vùng này được minh họa bằng cách kẻ sọc được xếp chồng với phần mép 46 ở phần khối liền trên Fig.8, và do đó phần xếp chồng này xuất hiện có màu sắc khác nhau từ phần thắt lưng phía sau 30. Nói cách khác, phần thắt lưng phía sau 30 và ít nhất một phần của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và đường xé 45 được nhận ra dễ dàng.

Lưu ý là ở ví dụ trên Fig.8, màu sắc được tạo cho tấm phía không tiếp xúc da 42 để được xếp chồng với toàn bộ vùng của phần mép 46, nhưng không cần thiết yêu cầu là màu sắc được tạo cho phần mà xếp chồng toàn bộ vùng của phần mép 46, và đủ để màu sắc được tạo cho phần của tấm phía không tiếp xúc da 42 mà được xếp chồng với phần của phần mép 46. Ví dụ, khi phần của kiểu dáng bề mặt của tấm lót 1, bằng cách tạo ra màu sắc hoặc hình ảnh để xếp chồng phần mép 46, kiểu dáng của tấm lót 1 có thể được cải thiện. Hơn nữa, các vật liệu vải không dệt mà có các màu sắc khác nhau có thể được sử dụng làm vải không dệt mà tạo kết cấu tấm phía không tiếp xúc da 42 và vải không dệt mà tạo kết cấu phần thắt lưng phía sau 30. Theo kết cấu này, có thể bỏ qua bước in hoặc bước tương tự trong quy trình sản xuất, và tấm lót 1 với phần đường xé 45 có thể nhận ra dễ dàng có thể được sản xuất đơn giản hơn.

Fig.9 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà vùng cục bộ trên phía tiếp xúc da của phần thắt lưng phía sau 30 có màu sắc khác nhau. Trên Fig.9, màu sắc được tạo cho vùng được minh họa bởi phần gạch sọc của bề mặt phía tiếp xúc da của tấm phía tiếp xúc da 31 của phần thắt lưng phía sau 30. Vùng này được minh họa bởi phần gạch sọc được xếp chồng với ít nhất một phần của vị trí của phần thắt lưng phía sau 30 mà hướng vào đường xé 45. Kết

quả là, khi nhìn từ phía trước, màu sắc được tạo cho tấm phía tiếp xúc da 31 có thể được nhìn thấy qua đường xé 45 như được minh họa trên Fig.9. Theo đó, phần thất lưng phía sau 30 và ít nhất một phần của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và việc nhận ra đường xé 45 là dễ dàng.

Đồng thời, kết cấu của tấm phía không tiếp xúc da 32 của phần thất lưng phía sau 30 có thể được thay đổi, và màu sắc có thể được tạo cho vùng được xác định trước của tấm phía không tiếp xúc da 32 này. Fig.10 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của tấm lót 1 (hình dạng kiểu mặc) để minh họa ví dụ về trường hợp mà kết cấu của tấm phía không tiếp xúc da 32 đã thay đổi. Trong ví dụ được minh họa trên Fig.10, chiều dài theo hướng thẳng đứng của tấm phía không tiếp xúc da 32 của phần thất lưng phía sau 30 dài hơn chiều dài theo hướng thẳng đứng của tấm phía tiếp xúc da 31, và phần đầu trên theo hướng thẳng đứng của tấm phía không tiếp xúc da 32 nhô lên trên đầu phía trên 30b theo hướng thẳng đứng của phần thất lưng phía sau 30. Phần nhô 32f của tấm phía không tiếp xúc da 32 được gấp ngược lại trên phía tiếp xúc da ở vị trí của đầu phía trên 30b theo hướng thẳng đứng của phần thất lưng phía sau 30, và được xếp chồng trên và được dính với thân chính thấm hút 10. Theo cách này, bằng cách gấp ngược lại và tạo lớp tấm phía không tiếp xúc da 32 ở vùng của đầu phía trên 30b theo hướng thẳng đứng của phần thất lưng phía sau 30, độ bền trên phía lưng của phần hở quanh thất lưng 1a được tăng lên, và da người mặc (phía lưng) được ngăn cản khỏi tiến đến tiếp xúc trực tiếp với thân chính thấm hút 10 và đầu phía trên của tấm phía tiếp xúc da 31 ở phần hở quanh thất lưng 1a, mà có thể tạo ra kết cấu thuận tiện hơn ở phần hở quanh thất lưng 1a.

Khi tấm phía không tiếp xúc da 32 được gấp ngược lại và được dính, màu sắc được tạo cho bề mặt phía tiếp xúc da của phần nhô 32f mà được gấp ngược lại. Phần nhô được gấp ngược này 32f được bố trí ở vị trí hướng vào đường xé 45 ở phần thất lưng phía sau 30. Vì lý

do này, khi nhìn tã lót 1 từ phía trước, màu sắc được tạo cho phần nhô được gấp ngược lại 32f có thể được nhìn thấy qua đường xé 45, như được minh họa bởi phần được gạch sọc trên Fig.10. Theo đó, phần thắt lưng phía sau 30 và ít nhất một phần của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và đường xé 45 được nhận ra dễ dàng.

Phương án thứ ba

Theo phương án thứ ba, ví dụ được mô tả trong đó, trong tã lót 1, vị trí và hình dạng của đường xé 45 được làm dễ dàng nhận ra hơn bằng cách tạo màu cho phần của các dây co giãn 43a và 43b được bố trí ở phần thắt lưng phía trước 40. Kết cấu cơ bản của tã lót 1 về cơ bản giống như trong phương án thứ nhất, và do đó sẽ không được mô tả.

Fig.11 là sơ đồ minh họa ví dụ về trường hợp mà các vùng cục bộ của các dây co giãn 43a và 43b có màu sắc khác nhau. Các dây co giãn 43a và 43b được tạo ra để giao đường xé 45 ở phần tâm theo hướng ngang. Nói cách khác, các dây co giãn 43a và 43b được bố trí để một phần được xếp chồng với phần mép 46. Trên Fig.11, các dây co giãn 43a và 43b và phần mép 46 được xếp chồng ở các phần được minh họa ở phần màu đen liền nét. Theo phương án thứ ba, màu sắc được tạo cho các dây co giãn 43a và 43b ở các phần của các phần xếp chồng. Theo đó, phần thắt lưng phía sau 30 và ít nhất một phần của phần mép 46 có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé 45, và việc nhận ra đường xé 45 là dễ dàng.

Đồng thời, theo phương án thứ ba, trong trường hợp mà các chi tiết co giãn (các dây co giãn) mà đã được tạo màu hoặc tạo đặc điểm tương tự trước được sử dụng như các dây co giãn 43a và 43b, không cần bước in hoặc bước tương tự trong quy trình sản xuất tã lót 1, do đó làm quá trình sản xuất đơn giản hơn, và còn có thể làm giảm chi phí sản xuất. Đồng thời, vải không dệt kéo căng, uretan có thể kéo căng, hoặc vật liệu tương tự có thể được sử dụng thay cho các

dây co giãn 43 như các chi tiết co giãn được bố trí ở phần thắt lưng phía trước 40.

Các phương án khác

Mặc dù các phương án của sáng chế đã được mô tả ở trên, các phương án ở trên giúp làm dễ hiểu sáng chế và không nhằm hiểu sáng chế theo cách giới hạn. Đồng thời, sáng chế có thể được biến đổi và được cải tiến mà không xa rời ý chính của sáng chế, và nội dung tương đương của sáng chế được hiểu là được bao hàm trong sáng chế. Ví dụ, các biến đổi khác nhau ở phần sau đây là có thể.

Theo các phương án của sáng chế được mô tả ở trên, loại tã lót 1 mà còn được gọi là tã lót ba phần, được tạo kết cấu với ba phần 10, 30, và 40, được mô tả làm ví dụ về vật dụng thấm hút, nhưng vật dụng thấm hút không bị giới hạn vào loại này. Ví dụ, sáng chế cũng có thể áp dụng cho tã lót dùng một lần kiểu mặc hoặc tương tự được tạo kết cấu với hai phần: thân chính thấm hút 10; và chi tiết bên ngoài được tích hợp trong đó phần thắt lưng phía trước 40 và phần thắt lưng phía sau 30 được tạo kết cấu liền khối. Cũng trong trường hợp này, đường xé được bố trí ở chi tiết bên ngoài được tích hợp ở vị trí mà là ở phần tâm theo hướng ngang của phần thắt lưng phía trước và ở phần đầu trên theo hướng thẳng đứng. Hơn nữa, khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép mà bao gồm mép phía ngoài của đường xé ở phần thắt lưng phía trước và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé. Theo đó, vị trí và hình dạng của đường xé được bố trí ở phần thắt lưng phía trước dễ dàng nhận ra hơn, và ngăn việc nhầm lẫn về hướng trước sau của tã lót.

Theo các phương án ở trên, ví dụ về việc so sánh các trị số bằng số thu được bằng cách sử dụng hệ tọa độ màu $L^*a^*b^*$ được mô tả làm phương pháp biểu diễn sự chênh lệch giữa màu sắc của phần mép của đường xé được bố trí ở phần thắt lưng phía trước và màu sắc của một

phần của phần thắt lưng phía sau, nhưng phương pháp so sánh màu sắc không bị giới hạn vào đây. Ví dụ, sự so sánh khác nhau về màu sắc có thể được thực hiện bằng cách sử dụng hệ tọa độ màu khác, như hệ tọa độ màu sắc XYZ được định ra bởi hệ màu CIE.

Danh sách ký hiệu tham khảo

- 1 tã lót, 1a phần hở quanh thắt lưng, 1b phần hở quanh chân,
- 10 thân chính thấm hút, 10a phần đầu này, 10b phần đầu kia,
- 11 thân thấm hút, 11a đầu phía trên phía sau, 11b đầu phía trên phía trước,
- 12 phần lỗm,
- 13 chi tiết tấm bề mặt,
- 15 chi tiết tấm đáy, 15a tấm chống rò rỉ, 15b tấm bên ngoài,
- 26 cánh bên, 26a dây co giãn LG,
- 28 phần phía trên, 29 dây co giãn LSG,
- 30 phần thắt lưng phía sau, 30a phần mép phía sau, 30b đầu phía trên,
- 31 tấm phía tiếp xúc da, 32 tấm phía không tiếp xúc da, 32f phần nhô,
- 33 dây co giãn phía sau,
- 40 phần thắt lưng phía trước, 40a phần mép phía trước, 40b đầu phía trên, 40c hai phần bên,
- 41 tấm phía tiếp xúc da, 42 tấm phía không tiếp xúc da,
- 45 đường xé, 45a đầu dưới, 41b đầu bên,
- 43 dây co giãn phía trước, 43a, 43b dây co giãn,
- 46 phần mép,
- 50 chi tiết tấm phân cách, 50b đầu phía trên,
- LG, phần nhãn quanh chân
- LSG phần nhãn phía chân

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã lót dùng một lần kiểu mặc có hướng thẳng đứng và hướng ngang mà giao hướng thẳng đứng, tã lót dùng một lần kiểu mặc bao gồm:

thân chính thấm hút có thân thấm hút mà hấp thụ các chất thải cơ thể;

phần thắt lưng phía sau được đặt trên phía đầu này của thân chính thấm hút; và

phần thắt lưng phía trước được đặt trên phía đầu kia của thân chính thấm hút,

thân chính thấm hút, phần thắt lưng phía sau, và phần thắt lưng phía trước là các phần tách riêng với nhau,

chiều rộng của thân chính thấm hút hẹp hơn chiều rộng của phần thắt lưng phía sau và chiều rộng của phần thắt lưng phía trước theo hướng ngang,

thân chính thấm hút bắc ngang qua khoảng trống giữa phần thắt lưng phía sau và phần thắt lưng phía trước,

phần thắt lưng phía trước bao gồm đường xé, đường xé được đặt ở phần đầu trên của phần thắt lưng phía trước theo hướng thẳng đứng và ở phần tâm của phần thắt lưng phía trước theo hướng ngang, và

khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép bao gồm mép phía ngoài của đường xé ở phần thắt lưng phía trước và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé,

vùng cục bộ trong phần thắt lưng phía trước có màu,

chiều rộng theo hướng ngang của vùng cục bộ có màu bằng hoặc nhỏ hơn chiều rộng của thân chính thấm hút theo hướng ngang.

2. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm 1, trong đó

chi tiết tấm được xếp chồng với ít nhất một phần của phần mép được xếp chồng ở

phần thắt lưng phía trước, và

khi nhìn từ phía trước, vùng xếp chồng của chi tiết tấm và phần mép và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé.

3. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm 2, trong đó

chi tiết tấm là tấm kiểu dáng được bố trí trên phần thắt lưng phía trước, và

tấm kiểu dáng có vùng được xếp chồng với phần mép, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng được xếp chồng với phần mép.

4. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm 2, trong đó

thân chính thấm hút có tấm bề mặt mà che phủ thân thấm hút ở phía tiếp xúc da, và tấm đáy mà che phủ thân thấm hút ở phía không tiếp xúc da,

chi tiết tấm là tấm đáy, và

tấm đáy có vùng được xếp chồng với phần mép, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng được xếp chồng với phần mép.

5. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm 1, trong đó

chi tiết tấm được xếp chồng ở phần thắt lưng phía sau, chi tiết tấm được xếp chồng với ít nhất một phần của vị trí hướng vào đường xé, và

khi nhìn từ phía trước, phần mép và vùng xếp chồng của vị trí hướng vào đường xé và chi tiết tấm có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé.

6. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm 5, trong đó

thân chính thấm hút có tấm bề mặt mà che phủ thân thấm hút ở phía tiếp xúc da, và tấm đáy mà che phủ thân thấm hút ở phía không tiếp xúc da,

chi tiết tấm là tấm bề mặt, và

tấm đáy có vùng mà chi tiết tấm và vị trí hướng vào đường xé được xếp chồng, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng mà chi tiết tấm và vị trí hướng vào đường xé được xếp chồng.

7. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó

màu sắc được tạo cho ít nhất vùng cục bộ của phần mép trên bề mặt phía không tiếp xúc da của phần thất lưng phía trước.

8. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó

bề mặt phía tiếp xúc da của phần thất lưng phía sau có vị trí hướng vào đường xé, và màu sắc được tạo cho ít nhất vùng cục bộ của vị trí hướng vào đường xé.

9. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó

phần thất lưng phía sau có tấm phía tiếp xúc da và tấm phía không tiếp xúc da được xếp chồng theo hướng độ dày,

tấm phía không tiếp xúc da có phần nhô nhô lên phía trên từ phần đầu trên của tấm

phía tiếp xúc da, và phần nhô được gấp ngược lại trên phía tiếp xúc da, và

phần được gấp ngược lại của tấm phía không tiếp xúc da có vị trí hướng vào đường xé, và màu sắc được tạo cho ít nhất vùng cục bộ của vị trí hướng vào đường xé.

10. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó

phần thắt lưng phía trước có chi tiết co giãn mà tạo ra khả năng kéo căng theo hướng ngang, chi tiết co giãn được xếp chồng với ít nhất một phần của phần mép, và

chi tiết co giãn có vùng được xếp chồng với phần mép, và màu sắc được tạo cho ít nhất một phần của vùng được xếp chồng với phần mép.

11. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó

sự khác nhau về màu sắc giữa màu sắc ở ít nhất vùng cục bộ của phần mép bao gồm mép phía ngoài của đường xé ở phần thắt lưng phía trước và màu sắc ở ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau lớn hơn hoặc bằng 1,5, sự khác nhau về màu sắc được tính toán dựa trên hệ tọa độ màu $L^*a^*b^*$.

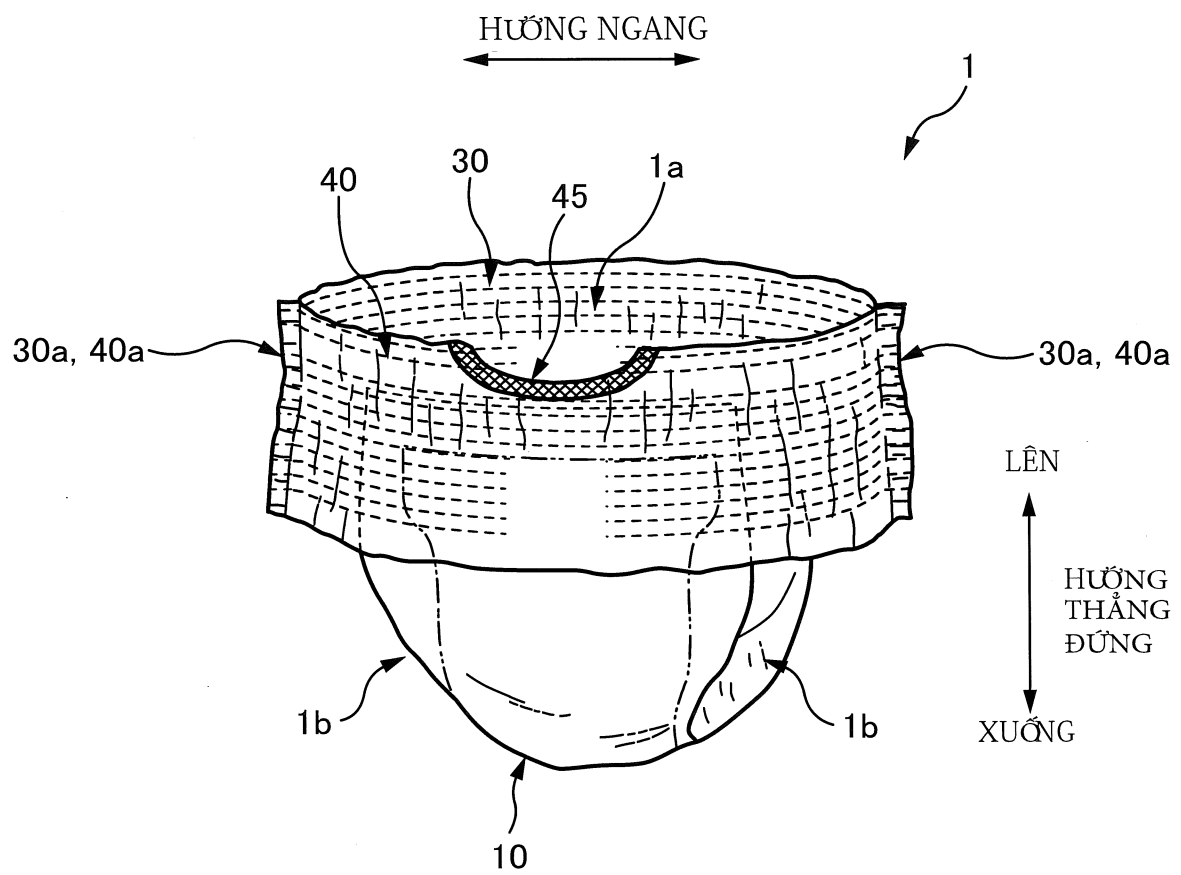
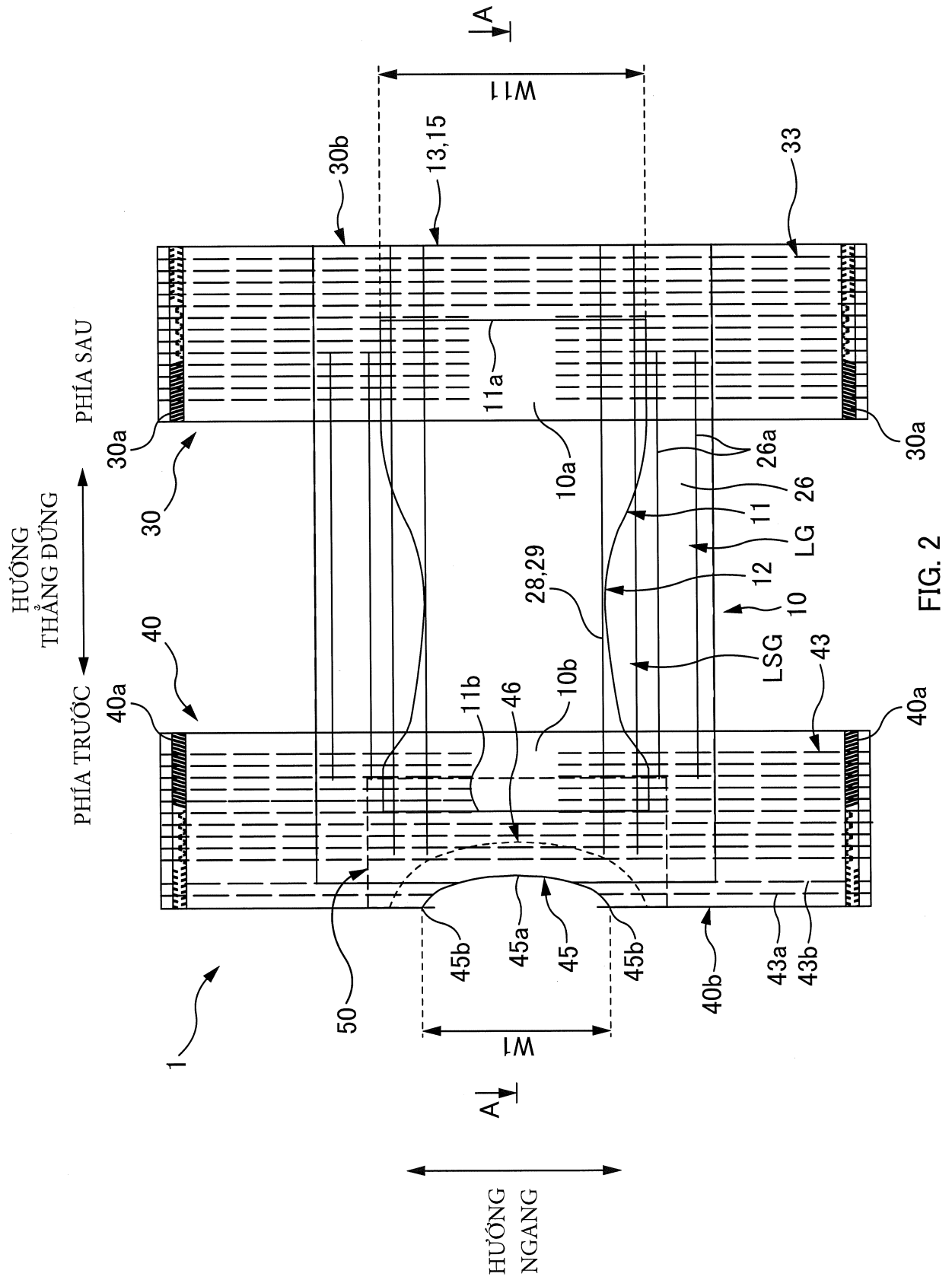
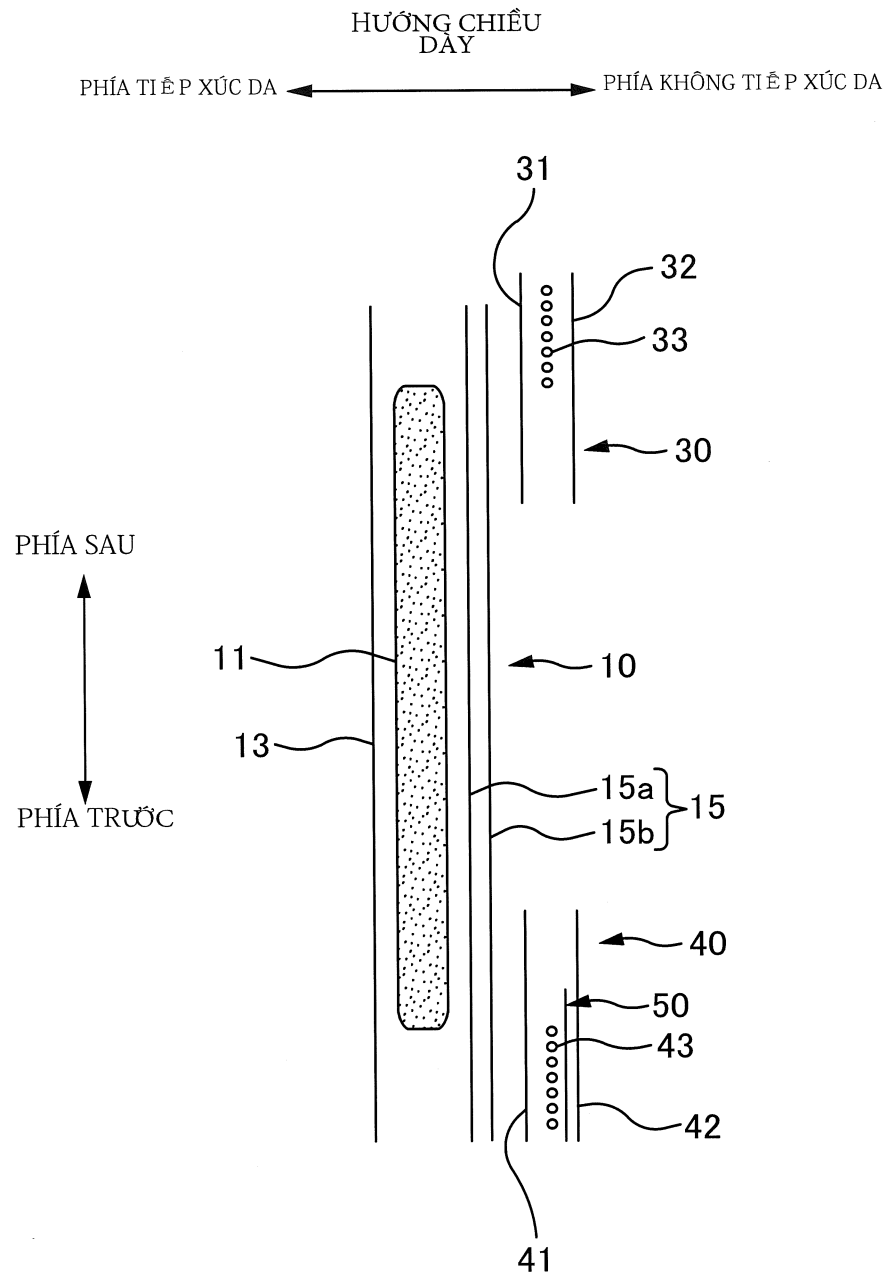


FIG. 1





MẶT CẮT NGANG THEO ĐƯỜNG A-A

FIG. 3

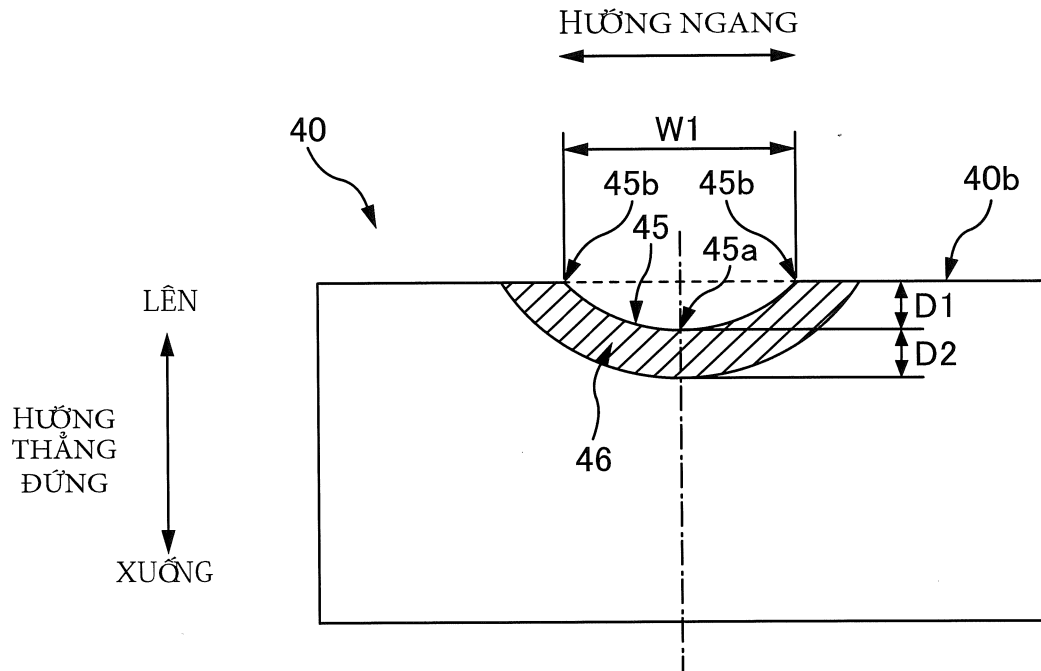


FIG. 4A

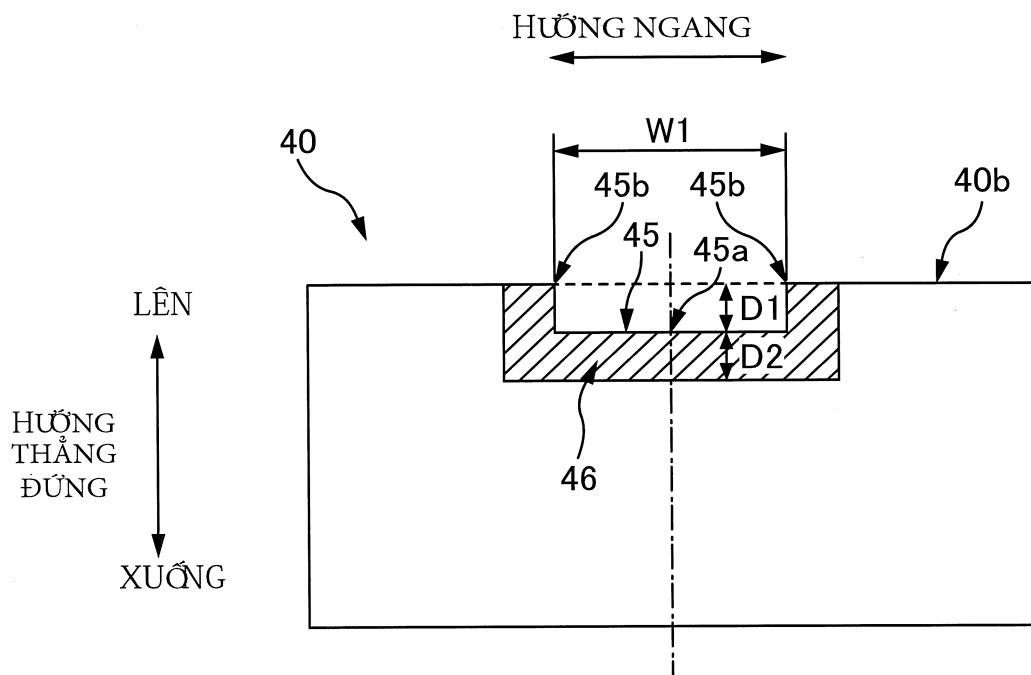


FIG. 4B

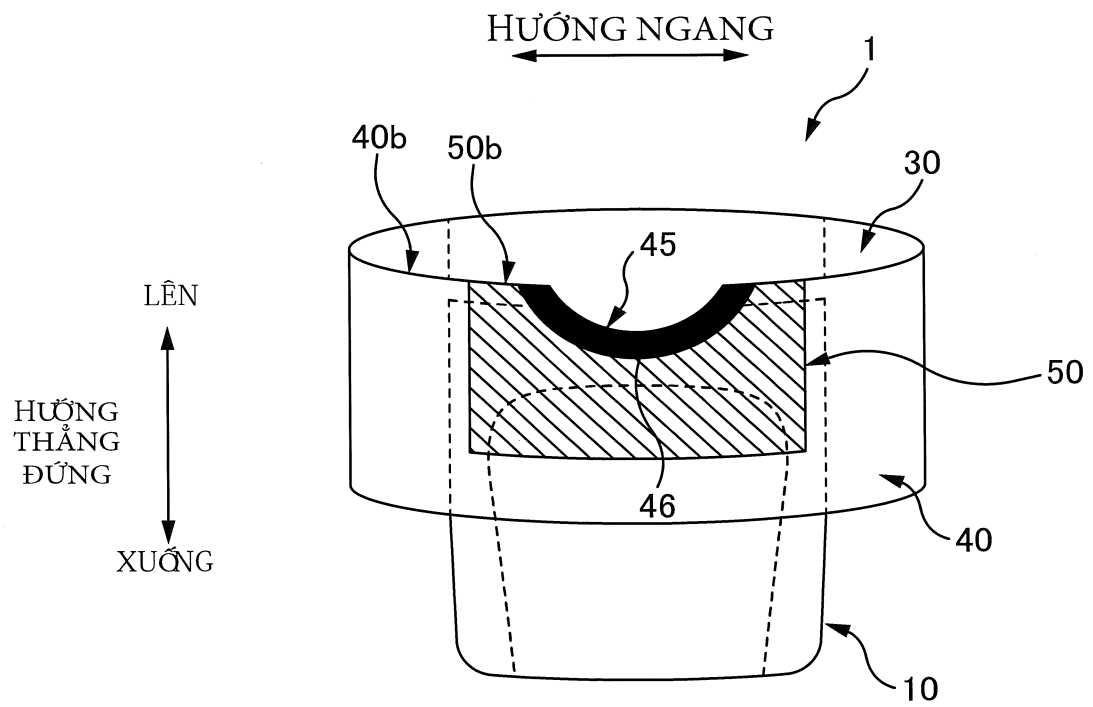


FIG. 5A

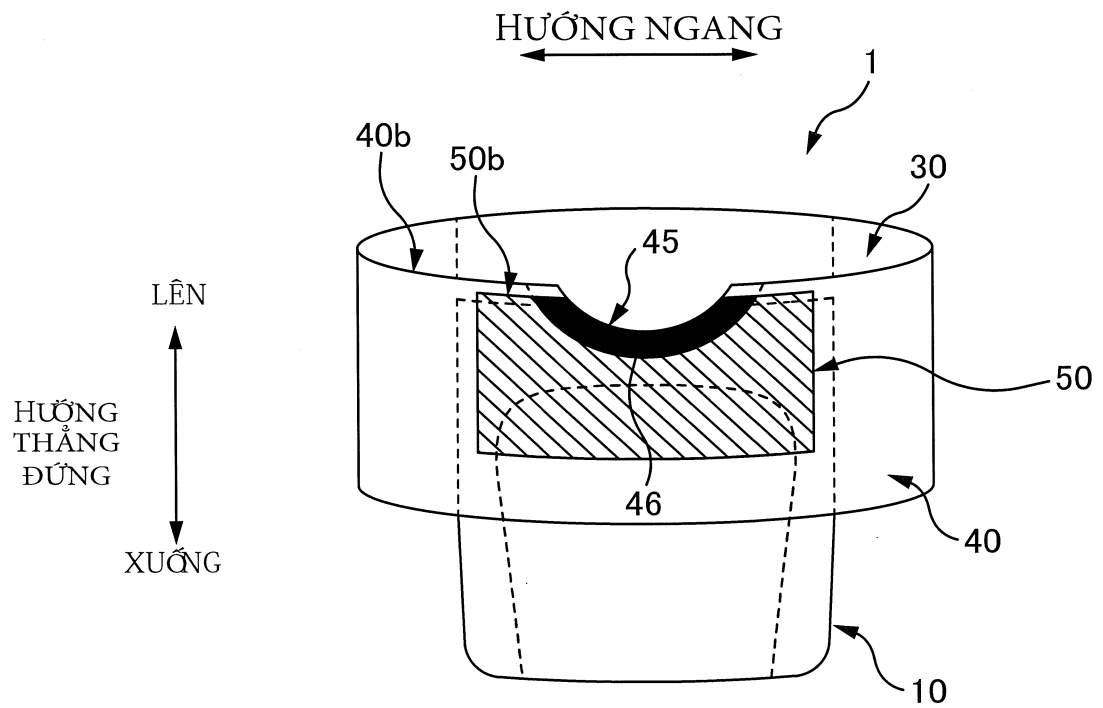


FIG. 5B

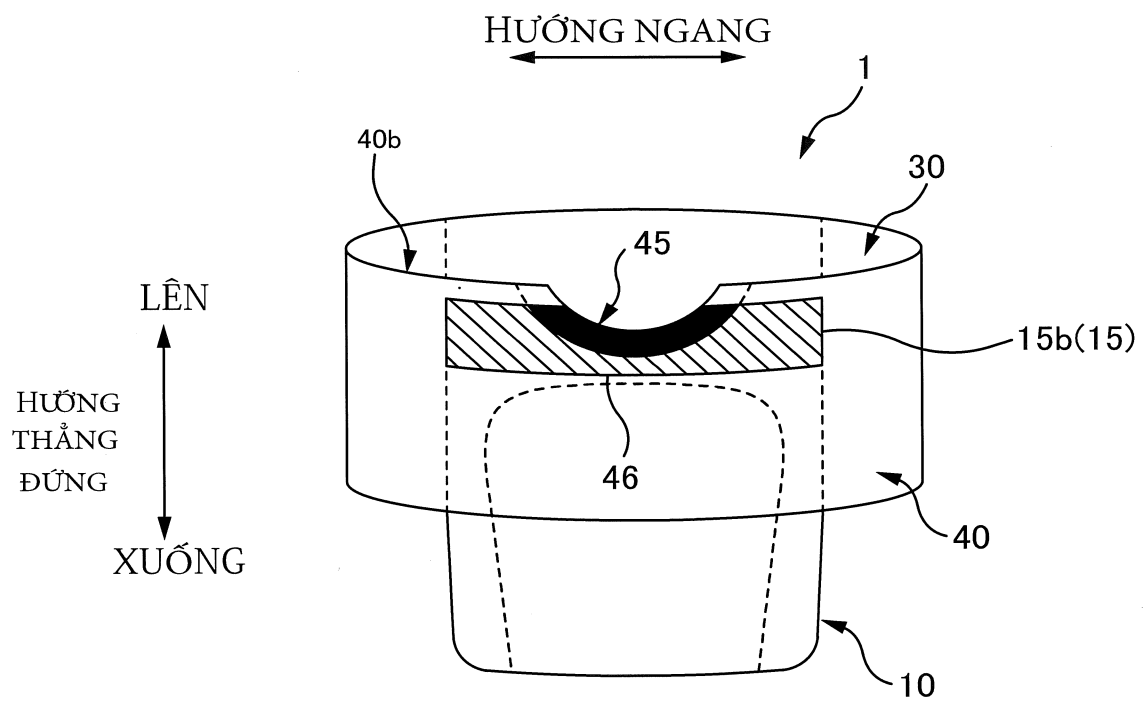


FIG. 6

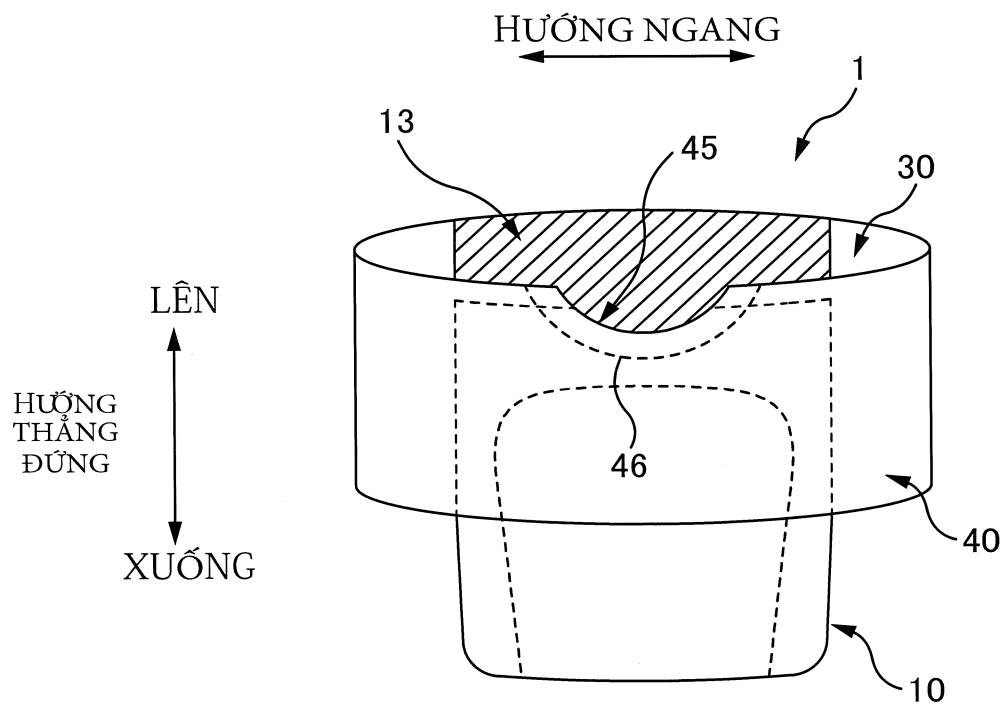


FIG. 7

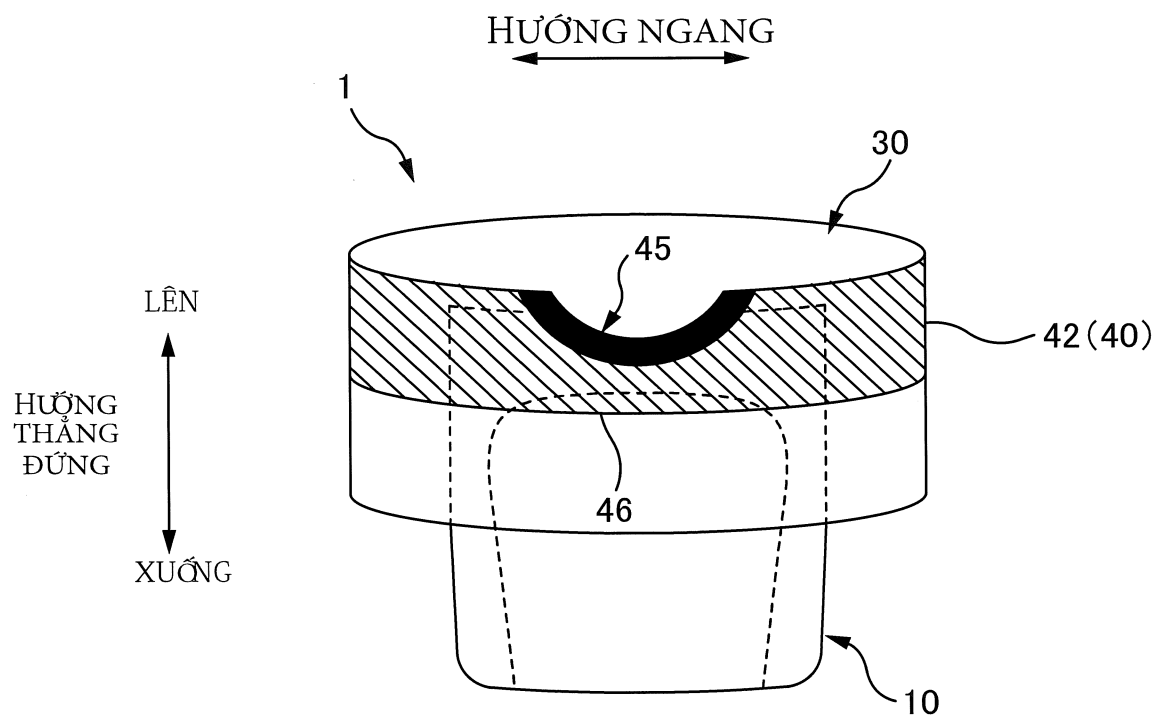


FIG. 8

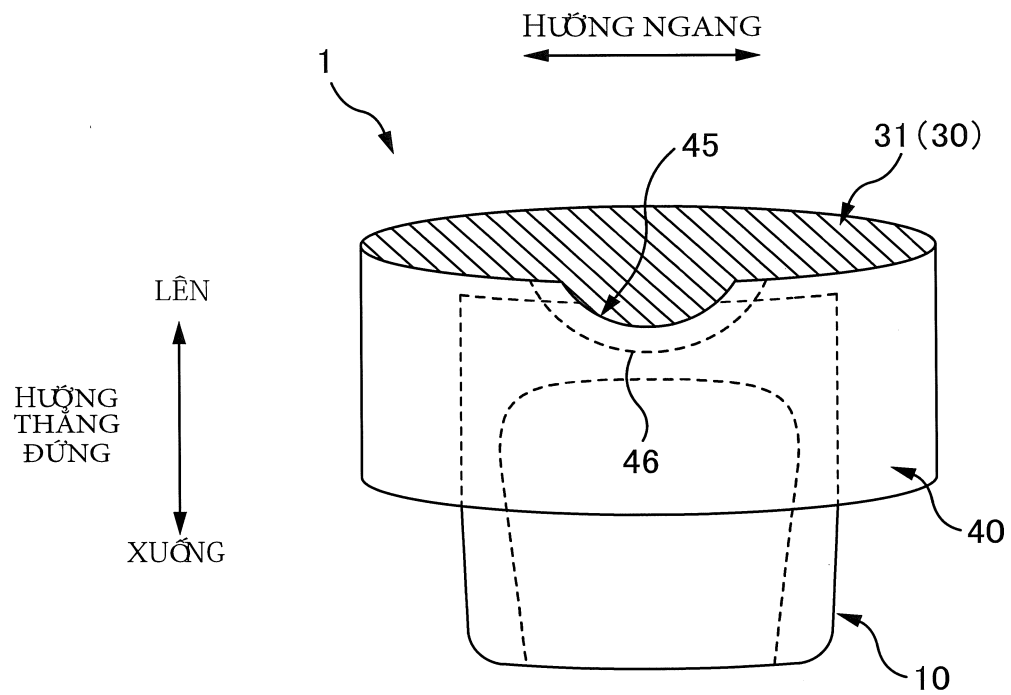


FIG. 9

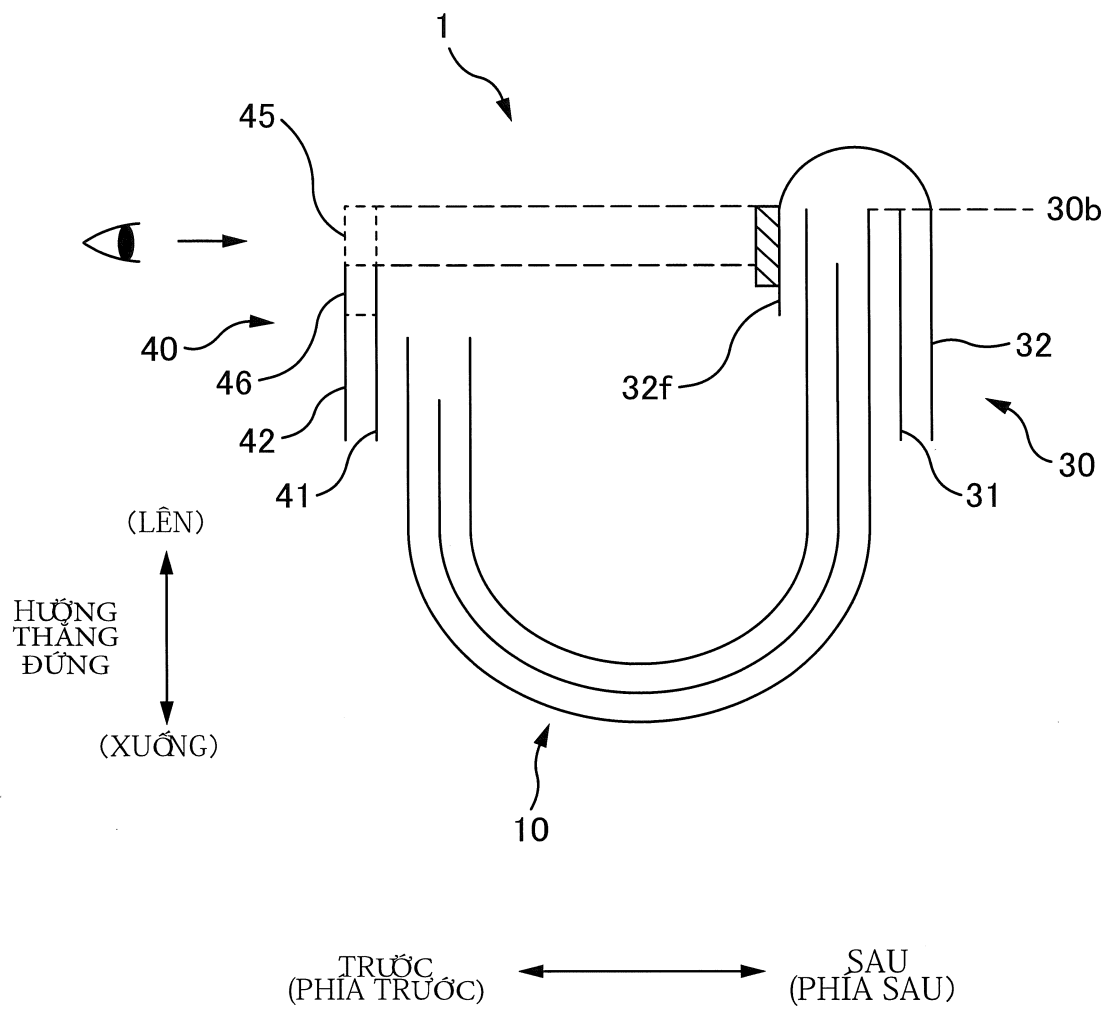


FIG. 10

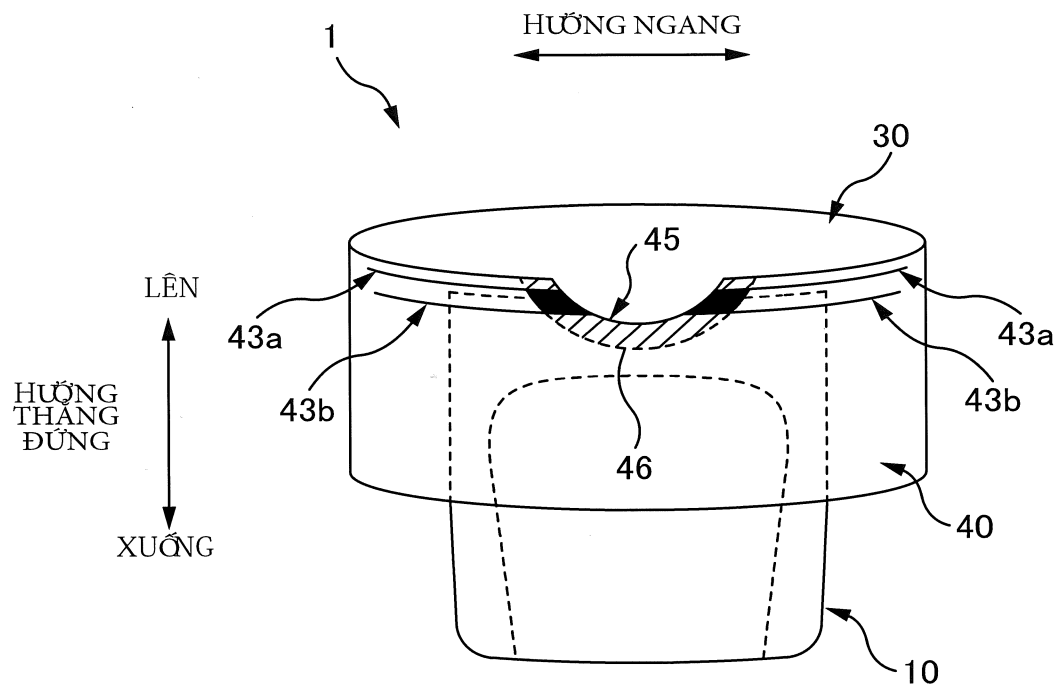


FIG. 11